**KHBD TIN 7 CÁNH DIỀU HỌC KỲ II**

**(Quyển 2)**

Ngày soạn: 1 /1 /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / 1/2025. Lớp 7B dạy ngày / 1/2025

Lớp 7C dạy ngày / 1/2025. Lớp 7D dạy ngày /1 /2025

Lớp 7E dạy ngày / 1/2025. Lớp 7G dạy ngày /1/2025.

Tuần 19

**Tiết 19: BÀI 6 .THỰC HÀNH LẬP SỐ THEO DÕI THU CHI CÁ NHÂN**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Phác thảo được thiết kế sơ bộ một sổ theo dõi thu chi cá nhân

- Thực hiện được việc tạo lập sổ tính Excel theo thiết kế

- Nhập được một số ô dữ liệu vào sổ và định dạng phù hợp

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** ( 5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Không

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (35 phút)

***Hoạt động 1: Tìm hiểu mục đích và nhiệm vụ***

**- Mục Tiêu:** Nắm được mục đích và nhiệm vụ thực hành

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mục đích và nhiệm vụ**  - Mục đích: Tự quản lí tài chính cá nhân có kế hoạch  - Nhiệm vụ: Phác thảo thiết kế và tạo lập một sổ tính Excel phục vụ mục đích lên kế hoạch và theo dõi thực hiện thu chi cá nhân theo tuần | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Nêu mục đích và nhiệm vụ cho học sinh  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Thực hành

**a) Mục tiêu:** Rèn kỹ năng sử dụng bảng tính excel

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. Thực hành**  **Bài 1.** Phác thảo thiết kế sổ tính Excel về tài chính cá nhân  Hướng dẫn: Sổ tính đơn giản ban đầu gồm một trang tính, chứa hai bảng trong hai khối ô khác nhau:  - Bảng theo dõi từng khoản chi theo tuần (Hình 1)    - Bảng tổng hợp thu chi theo tuần (Hình 2)    + Ở nhóm dòng quản lí việc thu: cột *Kế hoạch* ghi số tiền dự kiến thu được, cuối tuần điền số liệu cho cột *Thực tế* và *Sai lệch*  + Ở nhóm dòng quản lí việc chi: cột *Kế hoạch* ghi số tiền dự kiến chi, số liệu ở cột *Thực tế* và *Sai lệch* được tính dựa vào số liệu ở bảng theo dõi từng khoản chi theo tuần  + *Tổng thu, Tổng chi* được tính theo các số liệu đã có  **Bài 2.** Tạo lập sổ tính Excel theo thiết kế và nhập dữ liệu giả định  **Hướng dẫn tạo lập Bảng theo dõi từng khoản chi**  Bước 1. Tạo lập Bảng theo dõi từng khoản chi có các cột theo thiết kế  Bước 2. Nhập một số hàng dữ liệu (giả định) vào các ô trong bảng  Bước 3. Định dạng các cột dữ liệu *Ngày tháng, Số tiền*  **Hướng dẫn tạo lập Bảng tổng hợp thu – chi theo tuần**  Bước 1. Tạo lập Bảng theo thiết kế  Bước 2. Nhập một số hàng dữ liệu (giả định) ít nhất một tuần vào các ô trong cột *Kế hoạch* ở phần thu và phần chi  Bước 3. Định dạng các cột dữ liệu liên quan phù hợp với quy ước trong văn bản tiếng Việt | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức HĐ2  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** ( 5 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv đưa câu hỏi về nhà:

Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. Lệnh nào để thao tác nhanh chọn định dạng số tiền?
2. Cần làm gì để định dạng cột số tiền theo cách thông dụng ở Việt Nam?
3. Để mở hộp thoại **Forrmat Cells** cần làm gì?
4. Cần làm gì để định dạng ngày tháng theo kiểu Việt Nam?

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E34; E35 trang 24 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 3 / 1 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 1 / 1 /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / /2025. Lớp 7B dạy ngày / /2025

Lớp 7C dạy ngày / /2025. Lớp 7D dạy ngày / /2025

Lớp 7E dạy ngày / /2025. Lớp 7G dạy ngày / /2025.

Tuần 20

**Tiết 20: BÀI 7.CÔNG THỨC TÍNH TOÁN DÙNG ĐỊA CHỈ CÁC Ô DỮ LIỆU**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Biết được cách dùng địa chỉ ô trong công thức

- Thực hiện được thao tác nhập công thức với một số phép toán thông dụng trong Excel

- Tạo được bảng tính đơn giản có các ô là kết quả tính toán theo công thức từ các ô khác

- Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu.

- Biết được Excel có thể tự động điền công thức theo mẫu

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

-Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

Em đã biết phần mềm Excel có thể tự động tính toán theo công thức cho trước. Em có biết cách ra lệnh cho Excel làm việc này không?

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu tính toán số học trong Excel

**- Mục Tiêu:** Biết tính toán số học trong Excel

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Tính toán số học trong Excel**  **-** Công thức tính toán số học trong Excel:  **= <biểu thức số học>**  **- Chú ý:** thiếu dấu “=” Excel không coi đó là công thức và không thực hiện tính toán  - Các phép toán số học trong Excel:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên phép toán** | **Kí hiệu trong Excel** | **Ví dụ công thức trong ô tính** | **Kết quả hiển thị trong ô** | | Cộng | + | =18+3 | 21 | | Trừ | - | =21-4 | 17 | | Nhân | \* | =8\*5 | 40 | | Chia | / | =18/3 | 6 | | Lũy thừa | ^ | =6^2 | 36 | | Lấy phần trăm | % | =16% | 0.16 |   **Ghi nhớ:** Có thể dùng bảng tính Excel để làm các phép tính số học, tính giá trị biểu thức số học | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  HĐ1: Em hãy nêu cách thực hiện tính toán số học trong Excel?  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌**  **‌**+‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌  ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu dùng địa chỉ các ô dữ liệu trong công thức Excel

**a) Mục tiêu:** Biết dùng địa chỉ các ô dữ liệu trong công thức Excel

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. Dùng địa chỉ các ô dữ liệu trong công thức Excel**  - Excel tự động tính toán lại khi số liệu đầu vào có sự thay đổi.  - Trong công thức tính toán cần dùng địa chỉ ô chứa số liệu thay cho số liệu trực tiếp.  - Các địa chỉ ô chính là các biến, nhận giá trị cụ thể là dữ liệu điền vào ô. Kết quả xuất hiện trong ô được tính theo công thức.    **Ghi nhớ:** Viết công thức có chứa địa chỉ các ô trong bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức các hoạt động  Em hãy tạo một bảng tính trong Excel như ở Hình 2 và thực hiện các việc sau:  1) Gõ =30-23 vào ô D5 rồi nhấn Enter, quan sát thanh công thức và kết quả ở ô D5. Đổi giá trị ở ô C5 thành 27, quan sát xem giá trị ở ô D5 có thay đổi không?  2) Gõ =B2-C2 vào ô D2 rồi nhấn Enter, quan sát thanh công thức và kết quả ở ô D2. Đổi giá trị ở ô C2 thành 11, quan sát xem giá trị ở ô D2 có thay đổi không?  3) Để tính các giá trị cho cột D của bảng, em muốn dùng cách như ở ý 1) hay ở ý 2)? Giải thích tại sao.    **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌  biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌**\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

***Hoạt động 3:*** Tìm hiểu tự động điền công thức theo mẫu

**a) Mục tiêu:** Biết cách tự động điền công thức theo mẫu

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Tự động điền công thức theo mẫu**  Bước 1. Nhãy chuột chọn ô D2  Bước 2. Gõ =B2-C2, nhấn Enter  Bước 3. Chọn ô D2; trỏ chuột vào tay nắm của ô D2; con trỏ chuột thành hình dấu cộng (+)  Bước 4. Kéo thả chuột đến ô D6; kết quả phép trừ xuất hiện trong các ô Từ D3 đến D6 | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức các hoạt động  Quan sát hình 2 và cho biết làm thế nào để các ô tiếp theo D3 đến D6 có thể tính tự động theo công thức mà không cần gõ công thức nữa?    **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌  biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌**\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

***Hoạt động 4:* Thực hành**

**a) Mục tiêu:** Rèn kỹ năng sử dụng công thức

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **4. Thực hành**  **Bài 1.** Thao tác theo hướng dẫn trong mục “Tự động điền công thức theo mẫu”  **Bài 2.** Điền công thức tính chỉ số BMI vào cột BMI thay cho các số liệu trực tiếp trong tệp “ThucHanh.xlsx” | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức các hoạt động  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**+‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ nhau.‌ ‌  ‌**\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

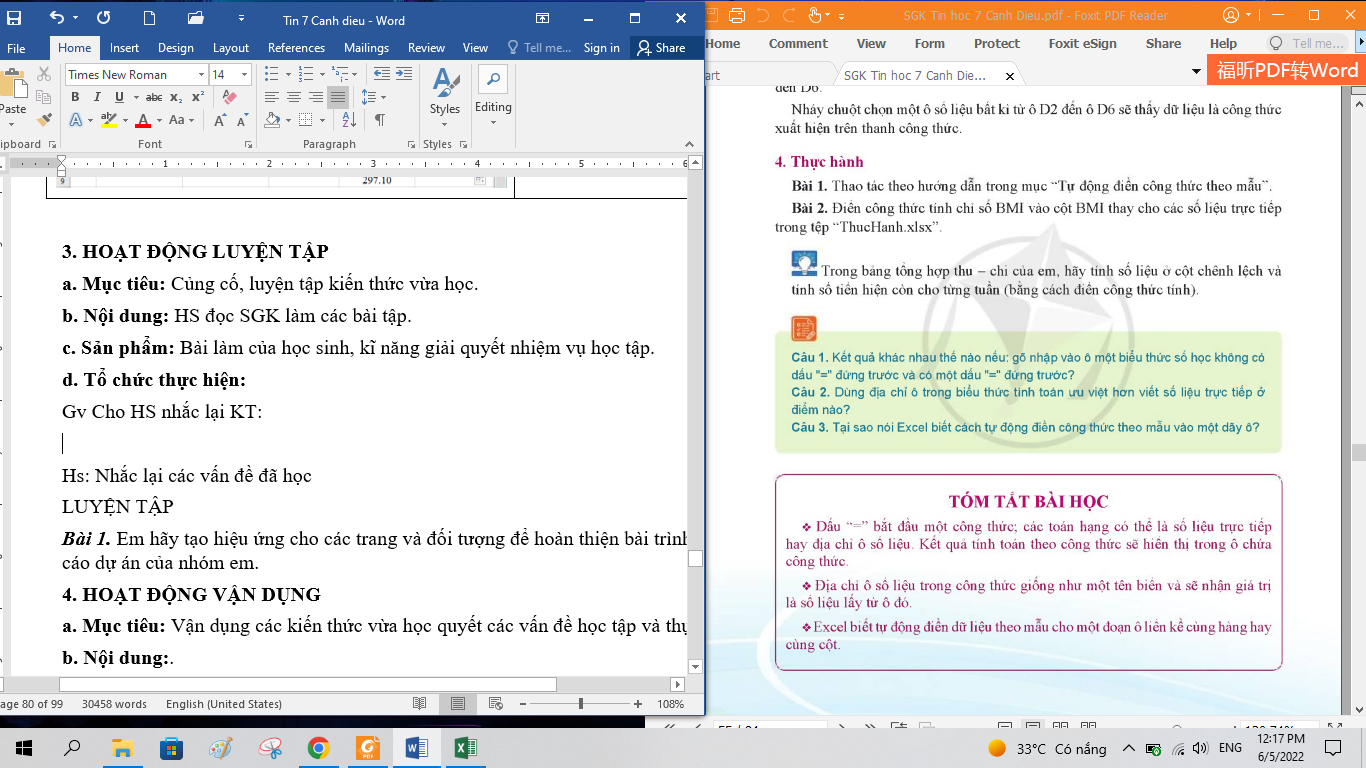
**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút)

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv Cho HS nhắc lại KT:



Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Trong bảng tổng hợp thu - chi của em, hãy tính số liệu ở cột chênh lệch và tính số tiền hiện còn cho từng tuần (bằng cách điền công thức tính)

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv đưa câu hỏi về nhà:

**Câu 1.** Kết quả khác nhau thế nào nếu gõ nhập vào ô một biểu thức số học không có dấu “=” đứng trước và có một dấu “=” đứng trước

**Câu 2.** Dùng địa chỉ ô trong biểu thức tính toán ưu việt hơn viết số liệu trực tiếp ở điểm nào?

**Câu 3.** Tại sao nói Excel biết cách tự động điền công thức theo mẫu vào một dãy ô?

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E36; E37 trang 24 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 24 / 1 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 2 / 2/2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày /2 /2025. Lớp 7B dạy ngày / 2/2025

Lớp 7C dạy ngày /2 /2025. Lớp 7D dạy ngày /2 /2025

Lớp 7E dạy ngày / 2/2025. Lớp 7G dạy ngày /2 /2025.

Tuần 21

**Tiết 21: BÀI 8. SỬ DỤNG MỘT SỐ HÀM CÓ SẴN**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Biết được Excel có sẵn nhiều hàm xử lí dữ liệu.

- Biết được đầu vào cho một hàm có thể là dữ liệu trực tiếp hay địa chỉ ô,địa chỉ khối ô

- Biết cách thức chung để nhập đầu vào, sử dụng hàm số trong công thức

- Sử dụng được các hàm SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

 Nháy chuột vào lệnh *fx* em sẽ thấy xuất hiện danh sách tên các hàm của Excel trong đó có một vài hàm em từng sử dụng. Hãy cho biết chức năng và cách sử dụng của một trong số những hàm đó.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** ( 21 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu các hàm có sẵn trong Excel

**- Mục Tiêu:** Nắm được các hàm có sẵn trong Excel

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Các hàm có sẵn trong Excel**  - Quy tắc chung viết một hàm trong công thức: **= tên hàm(danh sách đầu vào)**  - Danh sách đầu vào có thể là dãy số liệu trực tiếp, địa chỉ một ô, địa chỉ khối ô,…  - Dấu phân cách giữa các tham số trong hàm có thể là dấu “;” hoặc dấu “,” tùy thuộc vào cấu hình trên máy.  - Ví dụ: | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  HĐ1: Thao tác, quan sát và cho biết kết quả khi gõ dấu “=” và một chữ cái trên thanh công thức. Ví dụ gõ “=S”, gõ “=A”,…  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu các hàm gộp SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT

**- Mục Tiêu:** Nắm được các hàm gộp SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. Các hàm gộp SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT**  - ***Hàm gộp*** là tên gọi chung các hàm nhận đầu vào là một dãy nhiều số, cho kết quả đầu ra là một số    - ***Chức năng các hàm:***  + Hàm **SUM:** tính tổng  **+** Hàm **AVERAGE:** tính trung bình cộng  **+** Hàm **MIN, MAX:** tìm giá trị nhỏ nhất, lớn nhất  **+** Hàm **COUNT:** đếm số lượng số  *Chú ý:* Áp dụng cho danh sách đầu vào là các ô số hoặc công thức tính ra số  *-* ***Đầu vào của các hàm:***  Danh sách đầu vào là dãy bao gồm các, địa chỉ ô, địa chỉ khối ô được viết cách nhau bởi dấu “;” hoặc dấu “,”  - ***Địa chỉ ô và địa chỉ khối ô:*** Địa chỉ khối ô dùng dấu “:” ở giữa hoàn toàn tương tự với dãy liệt kê đầy đủ các địa chỉ ô trong khối.  Ví dụ: =SUM(C3,C4,C5,C6,C7) cũng chính là =SUM(C3:C7)  ***- Dùng lệnh thao tác nhanh:***  Bước 1. Nhấn chuột vào ô đầu, kéo thả chuột đến ô cuối để chọn khối ô là một đoạn liền  Bước 2. Nháy lệnh ∑ trong nhóm lệnh Editing của dải lệnh Home  *Ghi nhớ:* Chọn ô trống kế tiếp liền sau khối ô số liệu, nháy nút lệnh ∑  - ***Điền địa chỉ các ô rời rạc:*** điền từng địa chỉ ô tại vị trí con trỏ soạn thảo đang nhấp nháy chờ  ***- Sử dụng các hàm AVERAGE, MIN, MAX, COUNT bằng nút lệnh thao tác nhanh***  Bước 1. Nhấn chuột vào ô đầu khối, kéo thả chuột để chọn khối ô là một đoạn liền  Bước 2. Nháy chuột vào dấu trỏ xuống bên phải nút lệnh ∑  Bước 3. Nháy chuột vào lệnh cần dùng  Ghi chú: Chọn ô trống kế tiếp liền sau khối ô số liệu; thực hiện tiếp Bước 2 | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  HĐ2: hãy kể tên các hàm gộp và cách sử dụng nó?  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 3:*** Thực hành

**- Mục Tiêu:** Rèn cách sử dụng các hàm gộp

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Thực hành**  **Bài 1.** Mở tệp “ThucHanh.xlsx” điền thêm giá trị nhỏ nhất của mỗi cột số liệu Chiều cao, Cân nặng, BMI vào các ô dưới cùng của cột tương ứng    **Bài 2.** Sửa lại một ô số liệu bất kì trong 5 hàng đầu tiên của bảng để không còn là số nữa, ví dụ thêm chữ cái X vào trước. Kết quả đầu ra của các hàm gộp liên quan đến ô này thay đổi thế nào? Giải thích tại sao.    Trả lời:  - Các ô tính MIN sẽ loại đi ô có giá trị thay đổi thêm X và không tính ô đó  - Riêng cột BMI vì có liên quan đến công thức tính chỉ số BMI nên báo lỗi | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  Giao nhiệm vụ cho học sinh  **HS:** Thực hành trên máy  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

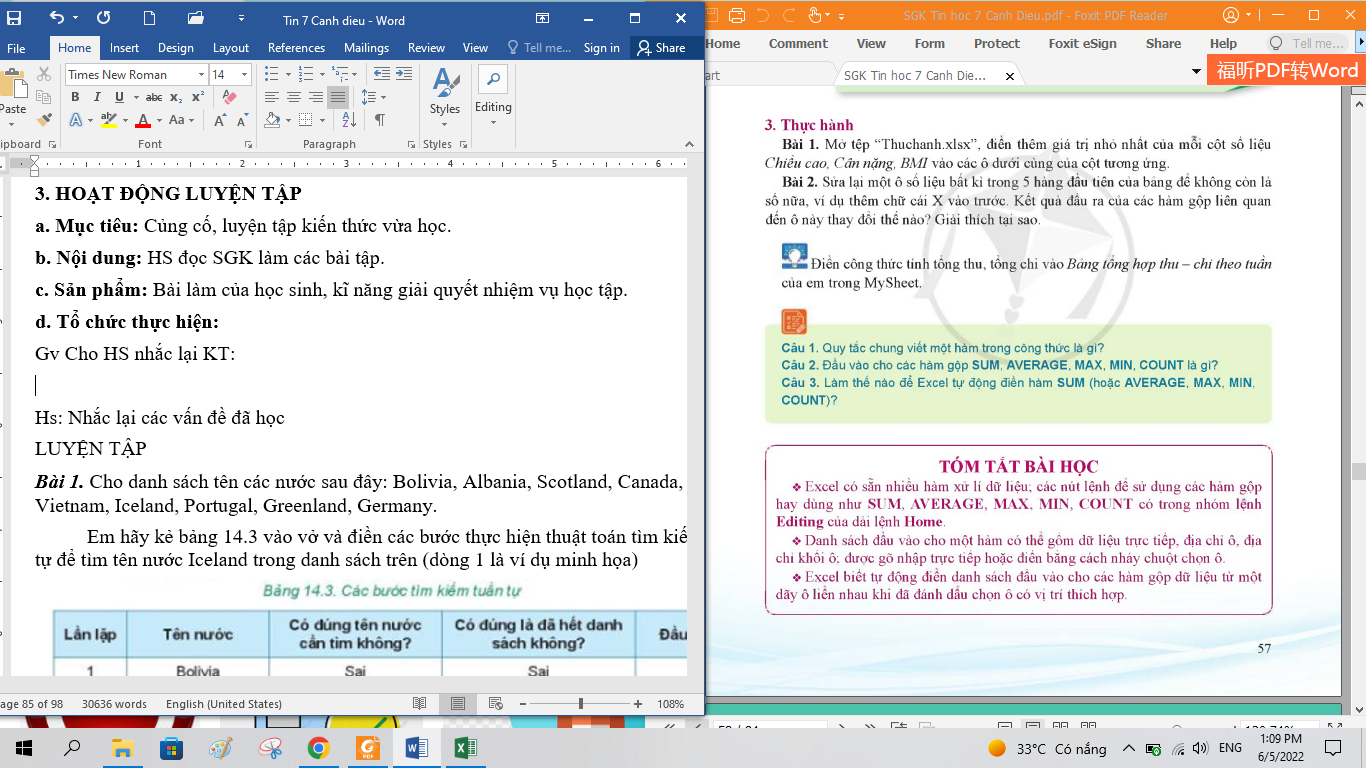
**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút)

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv Cho HS nhắc lại KT:



Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Điền công thức tính tổng thu, tổng chi vào bảng tổng hợp thu chi theo tuần của em trong MySheet

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (9 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv đưa câu hỏi về nhà:

Câu 1. Quy tắc chung viết một hàm trong công thức là gì?

Câu 2. Đầu vào cho các hàm gộp SUM, AGERAGE, MAX, MIN, COUNT là gì?

Câu 3. Làm thế nào để Excel tự động điền hàm SUM (hoặc AGERAGGE, MAX, MIN< COUNT)?

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E42; E43; E44 trang 26 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 7 / 2 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 10 / 2 /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / 2 / 2025. Lớp 7B dạy ngày / 2/ 2025

Lớp 7C dạy ngày / 2 / 2025. Lớp 7D dạy ngày / 2/ 2025

Lớp 7E dạy ngày / 2/ 2025. Lớp 7G dạy ngày / 2/ 2025.

Tuần 22

**Tiết 22: BÀI 9. ĐỊNH DẠNG TRANG TÍNH VÀ IN**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Thực hiện được các thao tác định dạng cơ bản cho trang tính, bao gồm định danggj chữ, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính.

- Biết cách in trang tính

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

 Giả sử em là người làm ra phần mềm bảng tính, em có cung cấp cho người dùng một số công cụ định dạng để làm đẹp bảng số liệu trong trang tính không?

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu định dạng font chữ và căn biên dữ liệu.

**- Mục Tiêu:** nắm được cách định dạng font chữ và căn biên dữ liệu

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Định dạng font chữ và căn biên dữ liệu**    - Phần mềm bảng tính có các công cụ định dạng, căn biên dữ liệu trong ô, khối ô | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  HĐ1  1) Hãy quan sát cách trình bày 2 bảng tính MySheet ở Hình 1a, Hình 1b và trả lời câu hỏi sau: Em thích cách trình bày nào hơn? Vì sao?  2) Với kinh nghiệm sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản, em hãy tìm hiểu và trình bày trang tính như ở hình 1b  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌  ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Thực hành định dạng trang tính

**a) Mục tiêu:** Luyện kỹ năng định dạng trang tính

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. Thực hành định dạng trang tính**  Mở tệp “ThucHanh.xlsx” và định dạng cho Bảng chỉ số BMI của nhóm em trong trang tính MySheet theo hướng dẫn  ***Hướng dẫn***  *Bước 1.* Điều chỉnh độ rộng các cột, độ cao hàng tiêu đề sao cho hợp lí  *Bước 2.* Định dạng số với 2 chữ số thập phân ở cột Chiều cao, cột BMI và cột Cân nặng  *Bước 3.* Căn dữ liệu của cột STT vào giữa các ô. Căn biên phải dữ liệu số  *Bước 4.* Định dạng chữ cho hàng tiêu đề của bảng: font Calibri, cỡ 13, kiểu chữ nghiêng và đậm, chữ màu xanh dương, nền ô chữ màu hồng nhạt  *Bước 5.* Chọn kiểu chữ và màu chữ làm nổi bật một số thông tin ở cột đánh giá | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức giao nhiệm vụ cho học sinh thực hành  **HS:** thực hành trên máy  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

***Hoạt động 3:*** Tìm hiểu cách in trang tính

**a) Mục tiêu:** Nắm được cách in trang tính

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Tìm hiểu cách in trang tính**  - Trước khi in một trang tính hoặc một vùng trang tính, ta phải xem trước khi in.  - Phần mềm bản tính tự động phân chia các trang in, nếu không vừa ý, ta có thể chỉnh lại  - Thực hiện in: chọn lệnh Print  ***Ví dụ 1.*** In ra 4 dòng đầu của Bảng chỉ số BMI của một nhóm.  Bước 1. Chọn khối muốn in  Bước 2. Chọn File/Print/Print Selection, xem kĩ trước khi in  Bước 3. Chọn Print    ***Ví dụ 2.*** Tạo bảng điểm tổng kết Học kì I của Tổ 1 trong một trang tính gồm 15 cột. Trước khi in thấy trang thiếu 8 cột bên phải của bảng điểm, ta thực hiện như sau để điều chỉnh ngắt trang  Bước 1. Vào View/Page/Break Preview  Bước 2. Đưa chuột vào đường phân chia trang. Kéo thả chuột trên đường phân chia trang đến biên phải của cột cuối cùng, đó là vị trí ngắt trang ta muốn | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** để in trang tính ta phải thực hiện như nào?  **HS:** thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (12 phút)

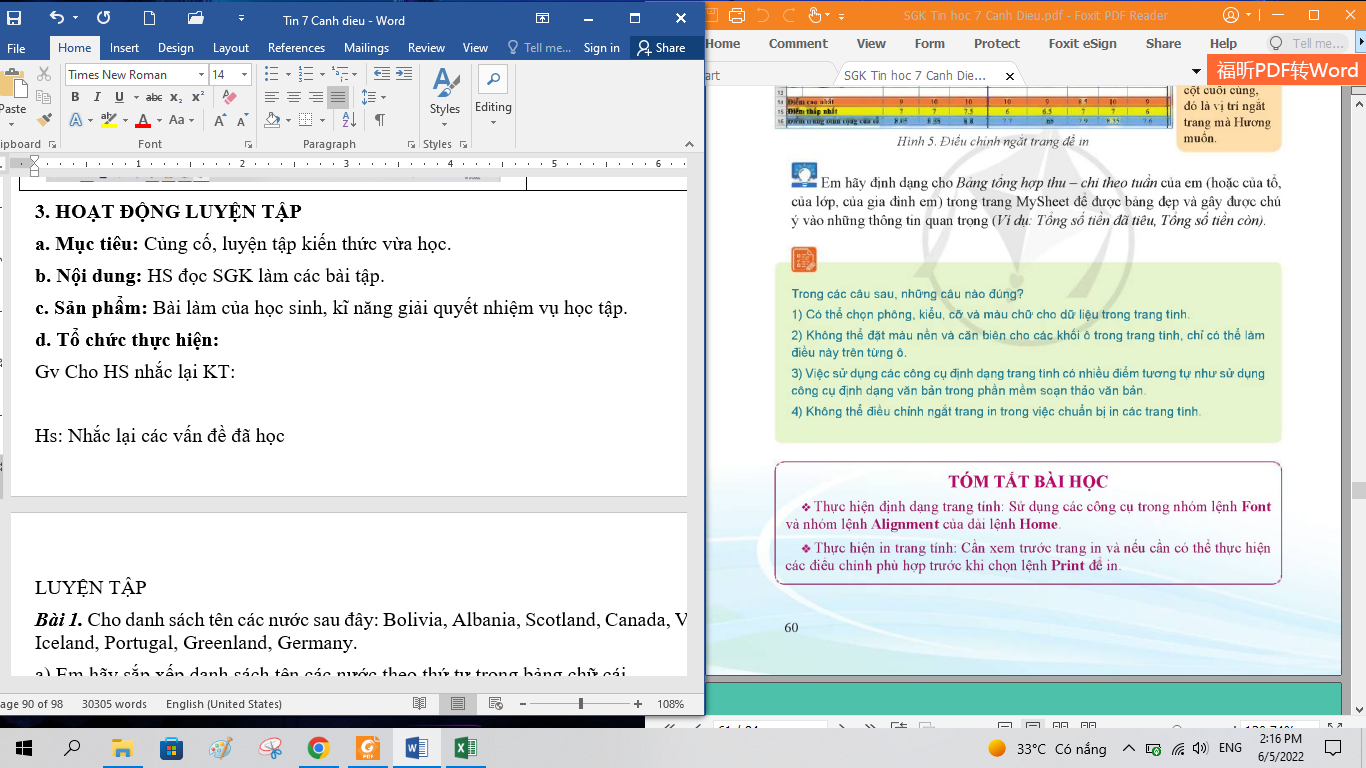
**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv Cho HS nhắc lại KT:



Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Em hãy định dạng cho bảng tổng hợp thu – chi theo tuần của em (hoặc của tổ, của lớp, của gia đình em) trong trang MySheet để được bảng đẹp và gây được chú ý vào những thông tin quan trọng (*Ví dụ: Tổng số tiền đã tiêu, Tổng số tiền còn lại*)

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (7 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:**.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv đưa câu hỏi về nhà:

Trong các câu sau, những câu nào đúng?

1) Có thể chọn font, kiểu, cỡ và màu chữ cho dữ liệu trong trang tính

2) Không thể đặt màu nền và căn biên cho các khối ô trong trang tính, chỉ có thể làm điều này trên từng ô.

3) Việc sử dụng các công cụ định dạng trang tính có nhiều điểm tương tự như sử dụng công cụ định dạng văn bản trong phần mềm soạn thảo văn bản.

4) Không thể điều chỉnh ngắt trang in trong việc chuẩn bị in các trang tính.

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E47; E48; E49 trang 27 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 14 / 2 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 16 / 2/2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / /2025. Lớp 7B dạy ngày / /2025

Lớp 7C dạy ngày / /2025. Lớp 7D dạy ngày / /2025

Lớp 7E dạy ngày / /2025. Lớp 7G dạy ngày / /2025.

Tuần 23

**Tiết 23: BÀI 10 .THỰC HÀNH TỔNG HỢP**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Sử dụng được một số chức năng cơ bản của bảng tính

- Tạo được bảng tính để giải quyết một vài công việc cụ thể, đơn giản, thiết thực

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** ( 5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Không có

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** ( 30 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu nhiệm vụ và thực hành trên máy

**- Mục Tiêu:**

Nắm được nhiệm vụ cần làm và luyện tập thành thạo

**- Nội dung**:

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:**

Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| ***Nhiệm vụ:*** Em hãy dùng phần mềm bảng tính để tạo một phiếu điểm cá nhân theo mẫu ở Hình 1    ***Hướng dẫn***  *Bước 1.* Tạo bảng Phiếu điểm cá nhân và nhập liệu  *Bước 2.* Căn chỉnh các tiêu đề của bảng cho phù hợp    *Bước 3.* Muốn trộn các ô chọn Merge & Center      *Bước 4.* Điền dữ liệu tự động cho cột STT: gõ hai ô đầu tiên của cột STT, chọn khối ô gồm hai ô này, kéo thả chuột từ điểm tay nắm xuống đến ô cuối trong bảng  *Bước 5.* Điền dữ liệu tự động vào cột Điểm trung bình môn học kì = (tổng điểm thường xuyên+2\*Điểm đánh giá giữa kì+3\*Điểm đánh giá cuối kì)/(Số điểm đánh giá thường xuyên+5)    *Hình 4. Điểm trung bình môn tính tự động bằng công thức*  *Bước 6.* Trình bày Phiếu điểm cá nhân với các công cụ định dạng | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức giao nhiệm vụ, phân máy tính cho học sinh thực hành  **HS:** thực hành trên máy  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌**  **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ 1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv đưa câu hỏi về nhà:

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E51 trang 28 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 21 / 2 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn:16 / 2/2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / /2025. Lớp 7B dạy ngày / /2025

Lớp 7C dạy ngày / /2025. Lớp 7D dạy ngày / /2025

Lớp 7E dạy ngày / /2025. Lớp 7G dạy ngày / /2025.

Tuần 24

**Tiết 24: BÀI 11 .LUYỆN TẬP SỬ DỤNG PHẦN MỀM BẢNG TÍNH (Bài tập theo nhóm)**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Sử dụng được một số chức năng cơ bản của bảng tính

- Tạo được bảng tính để giải quyết một vài công việc cụ thể, đơn giản, thiết thực

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Không có

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (30 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu nhiệm vụ nhóm cần làm

**- Mục Tiêu:**

Nắm được nhiệm vụ cần làm

**- Nội dung**:

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:**

Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| ***Nhiệm vụ:***  - Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 3 đến 4 học sinh thực hiện một bài tập  - Cả nhóm cần tìm hiểu mô tả nhiệm vụ và yêu cầu của bài tập, sau đó sẽ cùng nhau thực hiện và báo cáo kết quả ở 1 tiết học.  - Kết quả của mỗi bài tập nhóm đều gồm 2 tệp:  + ***Tệp 1*** chứa trang tính thể hiện nội dung theo yêu cầu, đây là sản phẩm của bài tập. Các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm được nêu trong Hình 1.    ***+ Tệp 2*** chứa báo cáo của nhóm, được chuẩn bị bằng phần mềm soạn thảo văn bản hoặc phần mềm trình chiếu, nội dung của báo cáo trả lời cho các câu hỏi ở Hình 2. | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức giao nhiệm vụ cho học sinh thực hành  **HS:** tiếp thu yêu cầu của giáo viên  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌**  **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ 1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu nội dung các bài tập

**- Mục Tiêu:** Nắm được nhiệm vụ cần làm và luyện tập thành thạo

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **Bài 1.** Bảng điểm tổng kết Học kì I  Hãy tạo bảng tính để nhập dữ liệu và tính điểm tổng kết Học kì I của một tổ (hoặc nhóm em). Bảng điểm tổng kết có kết quả (bằng điểm) của tất cả các môn học.  *Chú ý:*  - Dữ liệu ở các hàng Điểm cao nhất, Điểm thấp nhất, Điểm trung bình cộng của tổ phải được tính tự động  - Tùy ý trình bày để được trang tính đẹp và nổi bật  *Minh họa*    **Bài 2.** Bảng số liệu xuất khẩu gạo của Việt Nam  Hãy tạo bảng tính để nhập dữ liệu về xuất khẩu gạo của Việt Nam trong hai năm liên tiếp gần nhất và thực hiện một số thống kê. Việt Nam xuất khẩu gạo sang nhiều nước, tuy nhiên bảng này chỉ theo dõi tình hình xuất khẩu sang 10 nước mà Việt Nam đạt được lượng xuất khẩu lớn nhất ở năm đầu tiên trong hai năm được thống kê vào bảng. Với mỗi nước, dữ liệu nhập vào bảng tính gồm số lượng gạo xuất khẩu sang nước đó ở mỗi năm (đơn vị nghìn tấn) và tổng giá trị của lượng xuất khẩu (đơn vị USD).  *Minh họa*    *- Sau khi nhập dữ liệu cần thực hiện:*  + Thêm các cột để thống kê tổng số lượng gạo xuất khẩu và tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam sang mỗi nước trong hai năm đó  + Thêm hai hàng cuối bảng để thể hiện dữ liệu thống kê tổng số lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang 10 nước và số lượng xuất khẩu nhiều nhất sang một nước  *Chú ý:*  - Có thể tham khảo tại địa chỉ https://vinanet.vn  - Tùy ý trình bày để trang tính đẹp và nổi bật  **Bài 3.** Bảng thông tin về các nước Đông Nam Á (ASEAN).Hãy tạo bảng tính gồm STT, Quốc gia, Thủ đô, Ngày Quốc Khánh, Diện tích, Dân số. Dựa trên dữ liệu đã nhập vào, hãy thực hiện một số thống kê. Mật độ dân số (người/km2). Tổng diện tích và tổng dân số của khối ASEAN. Mật độ dân cư cao nhất, thấp nhất.  *Chú ý:*  -Tìm trang thông tin mới nhất về các nước Đông Nam Á  - Thêm các hàng để chứa dữ liệu về mật độ dân cư cao nhất, thấp nhất  - Các dữ liệu thống kê phải được tính tự động dựa trên những dữ liệu nập vào ban đầu (bằng công thức, bằng hàm)  - Tùy ý trình bày để được trang tính đẹp và nổi bật  *Minh họa* | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức giao nhiệm vụ cho học sinh thực hành  **HS:** thực hành trên máy  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌**  **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ 1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv đưa câu hỏi về nhà:

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E52; E53 trang 29 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 28 /2 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 2 /3 /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / 3 /2025. Lớp 7B dạy ngày /3 /2025

Lớp 7C dạy ngày / 3 /2025. Lớp 7D dạy ngày /3 /2025

Lớp 7E dạy ngày /3 /2025. Lớp 7G dạy ngày / 3 /2025.

Tuần 25

**Tiết 25: BÀI 12 .TẠO BÀI TRÌNH CHIẾU**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Nhận biết được một số lợi ích cơ bản của phần mềm trình chiếu

- Biết tạo bài trình chiếu có tiêu đề, theo cấu trúc phân cấp

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

 Em biết những phần mềm nào sau đây là phần mềm trình chiếu: Word, Excel, PowerPoint, Keynote?

Em đã làm được những gì với phần mềm trình chiếu mà em biết?

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu phần mềm trình chiếu

**- Mục Tiêu:** Biết phần mềm trình chiếu PowerPoint

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. GIỚI THIỆU PHẦN MỀM TRÌNH CHIẾU**  - Có rất nhiều phần mềm trình chiếu: PowerPoint của Microsoft, phần mềm mã nguồn mở OpenOffice.org Impress, KeyNote của Apple,… Khi máy tính có kết nối mạng, có thể sử dụng phần mềm trình chiếu miễn phí như Google Presentation,…    - Khởi động phần mềm trình chiếu PowerPoint, xuất hiện màn hình làm việc như sau:    Gồm:  + Thanh tiêu đề  + Thanh thực đơn  + Thanh công cụ  + Thanh Trạng thái  + Bên trái hiện danh sách các trang chiếu của bài trình chiếu  + Vùng soạn thảo hiển thị trang chiếu đang được chọn | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:* Tìm hiểu** **bài trình chiếuvà nội dung trang chiếu**

**a) Mục tiêu:** Nắm được bài trình chiếu gồm các phần nào và cách bố trí nội dung trang chiếu

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. Bài trình chiếuvà nội dung trang chiếu**  - Một bài trình chiếu gồm các trang chiếu (slide)  - Các trang chiếu thường được đánh số theo thứ tự 1, 2, 3, …  - Có thể chèn thêm trang chiếu vào bất cứ vị trí nào  - Một trang chiếu là một trang có thể hiển thị văn bản, biểu đồ, hình ảnh và video  - Trong lúc trình bày, trang chiếu có thể xuất hiện với các hiệu ứng khác nhau khi di chuyển tiếp các phần nội dung.  ***Ghi nhớ:*** Trước khi tạo bài trình chiếu cần chuẩn bị các nội dung muốn trình bày và sắp xếp các nội dung theo cấu trúc rõ ràng  - Bài trình chiếu thường gồm trang tiêu đề và các trang nội dung  + Trang tiêu đề: là trang đầu tiên của bài trình chiếu, có tên bài trình bày và tác giả  + Các trang nội dung thường bắt đầu bằng một trang giới thiệu liệt kê các mục nội dung chính cùa bài trình bày. Các trang tiếp theo trình bày chi tiết nhưng ngắn gọn, súc tích về từng mục ở trang giới thiệu.  + Trang kết thúc bài trình chiếu: thường có lời cảm ơn người tham dự | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức HĐ2  Bạn Quân đã tạo một bài trình chiếu bằng PowerPoint giới thiệu về bản thân (Hình 3). Hãy nhận xét bài trình chiếu của bạn Quân theo các gợi ý sau:  - Hình thức trình bày có đẹp không?  - Bài trình bày gồm những nội dung nào? Có đầy đủ thông tin không?  - Có những đối tượng nào trên các trang chiếu?    **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (13 phút)

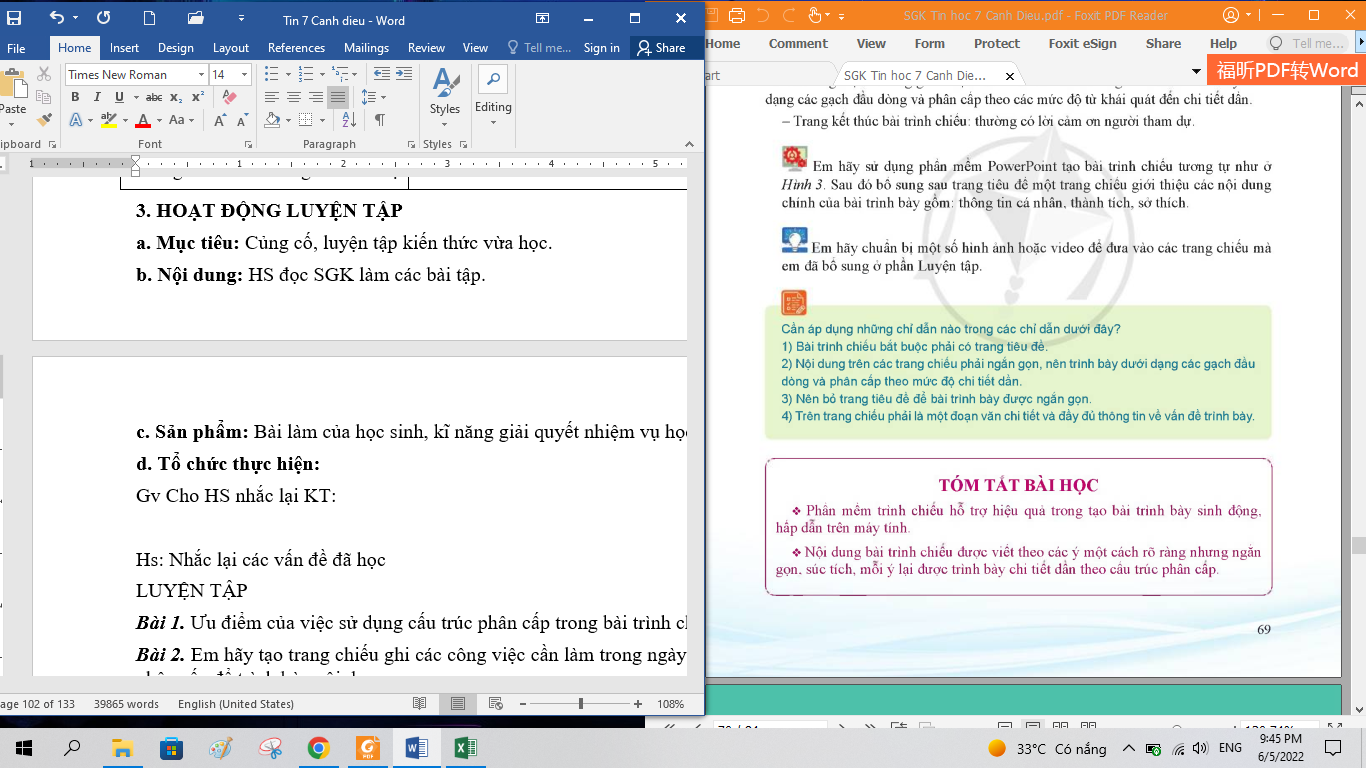
**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv Cho HS nhắc lại KT:



Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Em hãy sử dụng phần mềm PowerPoint tạo bài trình chiếu tương tự như ở hình 3. Sau đó bổ sung sau trang tiêu đề một trang chiếu giới thiệu các nội dung chính của bài trình bày gồm: thông tin cá nhân, thành tích, sở thích.

***Bài 2.*** Em hãy chuẩn bị một số hình ảnh hoặc video để đưa vào các trang chiếu mà em đã bổ sung ở phần Luyện tập

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (7 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv đưa câu hỏi về nhà:

Cần áp dụng những chỉ dẫn nào trong các chỉ dẫn dưới đây?

1) Bài trình chiếu bắt buộc phải có trang tiêu đề

2) Nội dung trên các trang chiếu phải ngắn gọn, nên trình bày dưới dạng các gạch đầu dòng và phân cấp theo mức độ chi tiết dần

3) Nên bỏ trang tiêu đề để bài trình bày được ngắn gọn

4) Trên trang chiếu phải là một đoạn văn chi tiết và đầy đủ thông tin về vấn đề trình bày

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E54; E55; E56; E57 trang 31 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 7 / 3 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 9 /3 /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày /3 /2025. Lớp 7B dạy ngày /3 /2025

Lớp 7C dạy ngày /3 /2025. Lớp 7D dạy ngày /3 /2025

Lớp 7E dạy ngày /3 /2025. Lớp 7G dạy ngày / 3/2025.

Tuần26

**Tiết 26: BÀI 13 .THỰC HÀNH ĐỊNH DẠNG TRANG CHIẾU**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Thực hiện được chọn màu nền cho trang chiếu

- Thực hiện được định dạng văn bản cho trang chiếu

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút)

***Hoạt động 1: Tìm hiểu chọn màu nền cho trang chiếu***

**- Mục Tiêu:** Biết cách chọn màu nền cho trang chiếu

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Chọn màu nền cho trang chiếu**  - Màu sắc sẽ làm bài trình chiếu trở nên rõ ràng, đẹp và hấp dẫn hơn.  - Màu sắc trên trang chiếu gồm màu nền, màu chữ, màu các hình ảnh.  - Ví dụ:    **Bài 1.** Lựa chọn màu nền cho trang chiếu  Hướng dẫn  *Bước 1.* Chọn trang chiếu cần điều chỉnh màu  *Bước 2.* Nhấn chuột phải vào trang chiếu chọn **Format Background**  *Bước 3.* Chọn mục **Fill** chọn **Solid fill**, tại mục **Color** chọn màu nền trong bảng **Thêm Colors**    - Nếu muốn thêm hiệu ứng màu cho màu nền, chọn **Grandient fill** và chọn hiệu ứng trong mục **Preset gradient**  - Nếu muốn chọn hình ảnh có sẵn làm nền, chọn **Picture or texture fill,** chọn **File** và chọn tệp ảnh  - Nếu muốn áp dụng màu nền cho tất cả các trang chiếu chọn **Apply to All**. Nếu không muốn thiết lập màu nền, chọn **Reset** **Background** | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  **HĐ1**  Tại sao ta nên chọn màu nền cho trang chiếu? Nêu cách chọn màu nền cho trang chiếu?  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu ***định dạng văn bản cho trang chiếu***

**a) Mục tiêu:** Nắm được thao tác định dạng văn bản cho trang chiếu

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN CHO TRANG CHIẾU**  - Định dạng văn bản cho trang chiếu bao gồm: thiết lập các thuộc tính Bullets (đánh dấu đoạn), Numbering (đánh số tự động), Alignments (căn lề), Line Spacing (giãn dòng), chọn font chữ, màu chữ, cỡ chữ và màu nền phù hợp  **Bài 2.** Định dạng văn bản cho trang chiếu  Em hãy thay đổi hình thức trình bày cho trang chiếu (Hình 4) như em muốn    **Hướng dẫn**  *Bước 1.* Chọn văn bản cần định dạng  *Bước 2.* Chọn **Home**, chọn **Font** để thay đổi font chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, màu chữ và màu nền  *Bước 3.* Chọn **Home**, chọn **Paragraph** để căn lề, giãn dòng    - Có thể sử dụng các mẫu **Themes** có sẵn: chọn **Design**, chọn mẫu phù hợp    - Thay đổi màu sắc và kiểu chữ của mẫu bằng nhóm lệnh **Colors** và **Fonts** | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức HĐ2  Định dạng văn bản cho trang chiếu bao gồm các mục nào?  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌**  **‌**+‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (13 phút)

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv Cho HS nhắc lại KT:

Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Câu 1.*** Em hãy tạo bài trình chiếu giới thiệu một bài học thuộc môn học em yêu thích, sau đó đổi màu chữ và màu nền các trang chiếu mà em muốn.

***Câu 2.*** Em hãy chèn thêm một số hình ảnh phù hợp và định dạng lại các trang chiếu cho bài trình chiếu ở câu 1

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (7 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv đưa câu hỏi về nhà:

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E64; E65; E66 trang 33 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Ôn lại các kiến thức đã học để chuẩn bị làm bài kiểm tra giữa kỳ II.

**Ký duyệt: 14 / 3 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 9 /3 /2025

Ngày kiểm tra:

Lớp 7A kiểm tra ngày / /2025. Lớp 7B kiểm tra ngày / /2025.

Lớp 7C kiểm tra ngày / /2025. Lớp 7D kiểm tra ngày / /2025.

Lớp 7E kiểm tra ngày / /2025. Lớp 7G kiểm tra ngày / /2025.

Tuần 27

**Tiết 27: Kiểm tra giữa kỳ II**

**I. Xác định mục tiêu:**

***1.******Kiến thức:***

- Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức của chủ đề A, C, D, E

- Kiểm tra mức độ nhận thức của học sinh sau khi học xong nửa học kì II năm học **2024- 2025** để từ đó có phương pháp uốn nắn kịp thời ở cuối học kì II của năm học. Cụ thể, kiểm tra về: Soạn thảo văn bản và sơ đồ tư duy.

***2.Năng lực:* Giúp HS hình thành và phát triển**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự giác, tích cực, tự mình hoàn thành nội dung bài kiểm tra để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng linh hoạt kiến thức đã học để làm đề.

- Năng lựcsử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông; Ứng xử phù hợp trong môi trường số **(Nla và NLb).**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Năng lựchệ thống lại kiến thức đã học; Giải quyết *Tỉ lệ %* | 40% | 30% | 20% | 10% | 100% |

***2. Xây dựng đề kiểm tra:* ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**Môn: Tin học 7** vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông **(NLc)**

Năng lực **s**ử dụng máy tính để tìm kiếm và thu nhận thông tin, xử lý thông tin, biểu diễn thông tin trong máy tính **(NLd)**

***3. Phẩm chất:* Giúp HS hình thành các phẩm chất:**

- Rèn luyện tính trung thực khi làm bài kiểm tra

- Trách nhiệm: Xác định và thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá:**

***1. Xác định thời điểm đánh giá:*** Giữa học kì II năm học **2024- 2025** (Khoảng tuần 27).

***2. Xác định phương pháp, công cụ đánh giá:***

- Phương pháp: Kiểm tra viết

- Công cụ: Câu hỏi, đề kiểm tra

**III. Kế hoạch cụ thể:**

***1. Xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra:***

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN TIN HỌC, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề E: Ứng dụng tin học** | Nội dung 1: Bảng tính điện tử cơ bản | 12  (3đ) |  | 8  (2đ) |  |  |  |  | 1  (1đ) | 21  67,7%  (6.0đ) |
| Nội dung 2. Phần mềm trình chiếu cơ bản | 4  (1đ) |  | 4  (1đ) |  |  | 2  (2đ) |  |  | 10  32,3%  (4.0đ) |
| **Tổng** | | | **16**  (4đ) | | **12**  (3đ) | | **2**  (2đ) | | | **1**  (1đ) | **31**  (10đ) |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN: TIN HỌC LỚP: 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** |  | |  |
| **1** | **Chủ đề E: Ứng dụng tin học** | Nội dung 1: Bảng tính điện tử cơ bản | **Nhận biết**  – Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính. **(Câu 1, 2, 4, 5, 6, 7, 9, 17, 18, 20, 22, 23)**  **Thông hiểu**  – Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu. **(Câu 3, 8, 10, 19, 21, 24, 25, 26)**  **Vận dụng cao**  – Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản. **(Câu 29)** | 12TN | 8TN |  | | 1TL |  |  | |
| Nội dung 2. Phần mềm trình chiếu cơ bản | **Nhận biết**  – Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu. **(Câu 11, 14, 16, 27)**  **Thông hiểu**  – Sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu. **(Câu 12, 13, 15, 28)**  **Vận dụng**  – Sử dụng được các định dạng cho văn bản, ảnh minh hoạ và hiệu ứng một cách hợp lí.  – Sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.  – Tạo được một báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp, ảnh minh hoạ, hiệu ứng động. **(Câu 30, 31)** | 4TN | 4TN | 2TL | |  |  |  | |
| **Tổng** | | |  | **16 TN** | **12 TN** | **2 TL** | | **1TL** |  |  | |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | | ***10%*** |  |  | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | | **30%** | |  | | |

2. Đề bài kiểm tra

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**Môn: TIN HỌC - LỚP 7. Thời gian làm bài:** 45 phút

**A. Phần trắc nghiệm**

**Câu 1.** Các nút lệnh dùng để kẻ đường biên và tô màu nền là:

https://o.rada.vn/data/image/2022/02/15/Tin-hoc-7-1.jpg

**Câu 2.** Thông số Left trong hộp thoại Page Setup được dùng để:

A. Thiết đặt lề dưới trang in        **B**. Thiết đặt lề trái trang in

C. Thiết đặt lề trên trang in        D. Thiết đặt lề phải trang in

**Câu 3.** Để định dạng về phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ và màu chữ. Em sử dụng các nút lệnh tương ứng trong dải lệnh nào sau đây?

**A.** Home B. Insert C. View D. Data

**Câu 4**. Khi in trang tính ra giấy, theo ngầm định Excel sẽ đặt trang giấy theo hướng:

**A**. Đứng.       B. Ngang. C. Có thể đứng hoặc ngang.       D. Cả A, B, C đều sai

**Câu 5:** Hàm AVERAGE là hàm dùng để:

A. Tính trung bình cộng.       B. Tìm số nhỏ nhất.      C. Tính tổng.      D. Tìm số lớn nhất.

**Câu 6.** Trong nhóm Page Setup, ta chọn lệnh nào trong các lệnh sau để chọn hướng giấy in?

A. Margins       B. Setup       C. Page      D. Sheet

**Câu 7**. Để kẻ đường biên cho các ô tính ta dùng:

A. Lệnh Borders trong nhóm Font trên dải Home.

B. Lệnh Fill Color trong nhóm Font trên dải Home.

C. Lệnh Borders trong nhóm Font trên dải Insert. D. Tất cả đều sai.

**Câu 8.** Trên trang tính, muốn chèn thêm một cột trống trước cột E, ta thực hiện:

A. Nháy chuột chọn cột D và chọn lệnh Insert/Cells/Home.

B. Nháy chuột chọn cột D và chọn lệnh Delete trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.

C. Nháy chuột chọn cột E và chọn lệnh Delete trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.

D. Nháy chuột chọn cột E và chọn lệnh Insert trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.

**Câu 9**. Để gộp các ô của một vùng dữ liệu, ta thực hiện đánh dấu các ô muốn gộp và:

A. Chọn Home/Alignment/Merge & Center B. Chọn Home/ Merge & Center/Alignment.

C. Chọn lệnh Insert/Cells/Home. D. Chọn lệnh Insert/Table.

**Câu 10.** [Trên trang tính, muốn xóa một cột trước cột E, ta thực hiện:](https://vietjack.online/cau-hoi/365016/tren-trang-tinh-muon-xoa-mot-cot-truoc-cot-e-ta-thuc-hien)

A. Nháy chuột chọn cột D và chọn lệnh Insert/Cells/Home.

B. Nháy chuột chọn cột D và chọn lệnh Delete trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.

C. Nháy chuột chọn cột E và chọn lệnh Delete trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.

D. Nháy chuột chọn cột E và chọn lệnh Insert trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.

**Câu 11.**  Trang đầu tiên của bài trình chiếu được gọi là gì?

A. Trang tiêu đề B. Trang nội dungC. Trang hình ảnh D. Trang video

**Câu 12.** Câu nào sau đây sai khi nói về cấu trúc phân cấp?

A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp

B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu

C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau

D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu

**Câu 13.** Trong các phát biểu sau phát biểu nào sai?

A. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu phục vụ hội nghị, dạy học, quảng cáo, …

B. Phần mềm trình chiếu có chức năng tạo bài trình chiếu và lưu dưới dạng file.

C. Có thể nhập và xử lí văn bản, hình ảnh trên các trang chiếu.

D. Chức năng chính của phần mềm trình chiếu là tính toán tự động.

**Câu 14**. Phần mềm trình chiếu có tên là gì? A.  Word B. Excel C. PowerPoint D. Paint

**Câu 15.** Các bước lưu tập trình chiếu:  (1) Chọn vị trí lưu tệp, gõ tên tệp (2) Bảng chọn File

(3) Chọn lệnh Save

A. 1-2-3 B. 2-3-1 C. 3-2-1 D. 2-3-1

**Câu 16. Nút lệnh nào sau đây dùng để trình chiếu?** A.**https://lh6.googleusercontent.com/nXcgDHlJZ5Wo2VFQr_2bkgJqDELlgNhk5En8ATMnD08R5xjU2p31a59Ora1qgLRnsEz7CglvbFcIfu7HFBi_-WS8Jaw7yDgzuAHO1jJoDfKeY8RIV_Ili83ieK4bXJ0zwU0e6YZB_s_gD4sJ9w** B**. https://lh5.googleusercontent.com/1_uDKTvHbhnI3-tJKQ_emOiVMnmVhJlikk91oYUp1yp2zDZVXKzgyVAfLKUtDZ9oaJ__GedvzNtMOjRnvGAFYb50580PBR2rABeihWBPVksl7xiw36S7fg2CMXcfYyg4S6x1trMPUQE6aGISsg** C**. https://lh5.googleusercontent.com/RomkXJDXIaw82yjzJdXezSX2LuIUrYzKx-fGfvi9xDO9d2sPdqFOPOWtW8ZjPg_z0bQVJfKlky3c7eLJG5GmRNNxS1TNZnNrX3__PsNAtg-TuO7PWFWWyS4Z1fk19_jYFus38WFVOvy0IyjYmg** D**.https://lh4.googleusercontent.com/IPulACfnO7DmuG_lg4YpEwAyyBcQWoSioBPDY0d7UwZr-fZLQnjlUGvj_MCrZ6JbKa797psGNxIC2Ze-GHq7wxSQ9gHCKBibmMxCZVQluJinwPd43xFv48LmuSsi8jbqgnLzCWkIEEzups1y0g**

**Câu 17**.  Chương trình bảng tính có tính năng đặc biệt là:

**A.** Xử lý những văn bản lớn. **B.** Chứa nhiều thông tin.

**C.** Chuyên thực hiện các tính toán. **D.** Chuyên lưu trữ hình ảnh.

**Câu 18**.  Trên trang tính, muốn nhập dữ liệu vào ô tính, đầu tiên ta thực hiện thao tác:

**A.** Nháy chuột chọn hàng cần nhập. B. Nháy chuột chọn cột cần nhập.

**C.** Nháy chuột chọn khối ô cần nhập. D. Nháy chuột chọn ô cần nhập.

**Câu 19**. Trên trang tính, để chọn cột C ta thực hiện thao tác nào nhanh nhất?

**A.** Nháy chuột lên ô C1 và kéo đến hết cột C. **B.** Nháy chuột cột B và kéo qua cột C.

**C.** Nháy chuột lên tên hàng C. **D.** Nháy chuột tên cột C.

**Câu 20**. Các thành phần chính trên trang tính gồm có:

**A.** Hộp tên, Khối, các ô tính. **B.** Hộp tên, Khối, các hàng.

**C.** Hộp tên, thanh công thức, các cột. **D.** Hộp tên, Khối, Thanh công thức.

**Câu 21**. Trên trang tính, hộp tên hiển thị D6 cho ta biết:

**A.** Địa chỉ của ô tại cột 6 hàng D. **B.** Địa chỉ của ô tại cột D hàng 6.

**C.** Địa chỉ của ô tại hàng D đến hàng 6. **D.** Địa chỉ của ô từ cột D đến cột 6.

**Câu 22**. Trên trang tính, một nhóm các ô liền kề nhau tạo thành hình chữ nhật gọi là:

**A.** Ô liên kết. **B.** Các ô cùng hàng. **C.** Khối ô. **D.** Các ô cùng cột.

**Câu 23**. Trong chương trình bảng tính, thanh công thức cho biết:

**A.** Địa chỉ của ô được chọn. **B.** Khối ô được chọn.

**C.** Hàng hoặc cột được chọn. **D.** Dữ liệu hoặc công thức của ô được chọn.

**Câu 24**. Trong chương trình bảng tính, ký hiệu khối ô từ ô D2 đến ô F6, ta viết:

**A.** D2:F6      **B.** F6:D2 **C.** D2..F6      **D.** F6..D2

**Câu 25**. Trong Excel, giả sử một ô tính được nhập nội dung:

=SUM(1,2) + MAX(3,4)+MIN(5,6) Vậy kết quả của ô tính là bao nhiêu sau khi ấn phím Enter?

**A.** 11 **B.** 12 **C.** 13 **D.** Một kết quả khác

**Câu 26**. Nếu khối A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27, 2 kết quả phép tính nào sau đây đúng: **A.** =MAX(A1,B5,15) cho kết quả là 15 **B.** =MAX(A1:B5, 15) cho kết quả là 27

**C.**=MAX(A1:B5) cho kết quả là 27 **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 27**. Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là gì?

A. Giúp tính toán nhanh B. Chỉ gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau

C. Chỉ được sử dụng trong phần mềm bảng tính

D. Truyền tải thông tin mạch lạc, dễ hiểu, dễ quản lí

**Câu 28**. Em hãy chọn từ đúng trong các từ sau để điền vào chỗ trống trong nội dung: Nháy chuột vào …… để tạo trang trình chiếu mới. A. New Slide B. Open C. Layout D. Open

**B. Phần tự luận**

**Câu 29**. Trình bày các bước định dạng dữ liệu kiểu ngày tháng trong bảng tính?

**Câu 30**. Trình bày các chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu?

**Câu 31**. Trình bày một vài ứng dụng của phần mềm trình chiếu.

3. Hướng dẫn chấm

**A.Phần Trắc nghiệm: (7 điểm). Mỗi câu làm đúng cho 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **ĐA** | C | B | A | A | A | C | A | D | A | C | A | C | D | C |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **ĐA** | B | A | C | D | D | D | B | C | D | A | B | C | D | A |

**B. Phần tự luận: (3 điểm)**

**Câu 29. (1 điểm)**

**Bước 1**: Quét chọn **vùng dữ liệu** > Nhấp chuột phải để chọn **Format Cells**. *(0,25 đ)*

**Bước 2**: Ở tính năng **Date** bạn chọn kiểu định dạng tại **Type** *(0,25 đ)*

**Bước 3**: Chọn quốc gia tại **Locale (Location)** *(0,25 đ)*

**Bước 4**: Chọn kiểu định dạng tại **Sample** > Nhấn **OK** để lưu lại. *(0,25 đ)*

**Câu 30. Các chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu: (1 điểm)**

* Cung cấp công cụ tạo bài trình chiếu dưới dạng điện tử và lưu trên máy tính*(0,5 đ)*
* Trình chiếu nội dung trang chiếu ra toàn bộ màn hình*(0,25 đ)*
* Tạo các hiệu ứng để hiển thị nội dung lên màn hình một cách sinh động. *(0,25 đ)*

**Câu 31. Một vài ứng dụng của phần mềm trình chiếu: (1 điểm)**

- Tạo bài trình chiếu phục vụ các cuộc họp hoặc hội thảo. *(0,5 đ)*

- Tạo các bài giảng điện tử phục vụ công việc dạy và học, các bài kiểm tra trắc nghiệm, ... *(0,25 đ)*

- Ngoài ra phần mềm có thể tạo ra các sản phẩm giải trí khác như tạo album ảnh, album ca nhạc, ... với các hiệu ứng hoạt hình. *(0,25 đ)*

**Ký duyệt: 21 /3/2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 23 /3 /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / 4/2025. Lớp 7B dạy ngày /4 /2025

Lớp 7C dạy ngày /4 /2025. Lớp 7D dạy ngày /4 /2025

Lớp 7E dạy ngày /4 /2025. Lớp 7G dạy ngày /4 /2025.

Tuần 28

**Tiết 28: BÀI 14.**THÊM HIỆU ỨNG CHO TRANG CHIẾU*(Dạy ở Phòng thư viện)*

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

Tạo được hiệu ứng xuất hiện cho các trang chiếu và các đối tượng trên trang chiếu một cách phù hợp.

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** ( 5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

 Làm thế nào để tạo được bài trình chiếu có những phần nội dung xuất hiện tuần tự theo các kiểu xuất hiện khác nhau?

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** ( 20 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu hiệu ứng cho trang chiếu

**- Mục Tiêu:** Biết sử dụng hiệu ứng trong bài trình chiếu

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hiệu ứng cho trang chiếu**  - Hiệu ứng là cách xuất hiện hoặc biến mất các trang chiếu, cách đưa những đối tượng trên một trang chiếu xuất hiện hoặc biến mất ở những thời điểm khác nhau.  **-** Hiệu ứng có thể chọn cho một đối tượng trên trang chiếu: **Animations**  **-** Hiệu ứng chuyển trang chiếu: **Transitions** | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tạo hiệu ứng cho các đối tượng trên trang chiếu

**a) Mục tiêu:** Biết cách tạo hiệu ứng cho các đối tượng trên trang chiếu

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. Tạo hiệu ứng cho các đối tượng trên trang chiếu**  *Bước 1.* Chọn **View**, chọn **Normal**, chọn đoạn văn bản hoặc cả hộp văn bản cần tạo hiệu ứng.  *Bước 2.* Chọn **Animations**, chọn nhóm hiệu ứng để mở danh mục các hiệu ứng  *Bước 3.* Chọn kiểu hiệu ứng    *Lưu ý:* Không nên sử dụng quá nhiều hiệu ứng động vì làm giảm sự tập trung của người xem vào phần nội dung  *Bước 4.* Chọn lệnh **Effect Options**, chọn hướng xuất hiện của đối tượng khi diễn ra hiệu ứng  *Bước 5.* Chọn nhóm **Timing** để thiết lập thời gian cho hiệu ứng | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Em hãy tìm hiểu xem có thể thêm nhiều hiệu ứng cho một đối tượng trên trang chiếu được không?  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**+‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

***Hoạt động 3:*** Tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu

**a) Mục tiêu:** Biết cách tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu**  *Bước 1.* Chọn trang chiếu cần tạo hiệu ứng.  *Bước 2.* Chọn **Transitions**, chọn nhóm **Transitions to** **This Slide**, chọn một kiểu hiệu ứng trong danh mục    *Bước 3.* Chọn lệnh **Effect Options** và tùy chọn thêm cho kiểu hiệu ứng vừa chọn ở Bước 2  *Bước 4.* Chọn nhóm **Timing** để thiết lập thời gian cho hiệu ứng **Transitions**  Để thiết lập hiệu ứng cho tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu, nháy chọn lệnh **Apply To All** trong nhóm **Timing**    *Lưu ý:* Chỉ có một hiệu ứng xuất hiện cho chuyển tiếp các trang chiếu. Khi lựa chọn một kiểu xuất hiện khác thì kiểu xuất hiện đã chọn trước đó sẽ mất đi | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Có thể tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu không? Nó thuộc dải lệnh nào của phần mềm Poweroint?  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**+‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

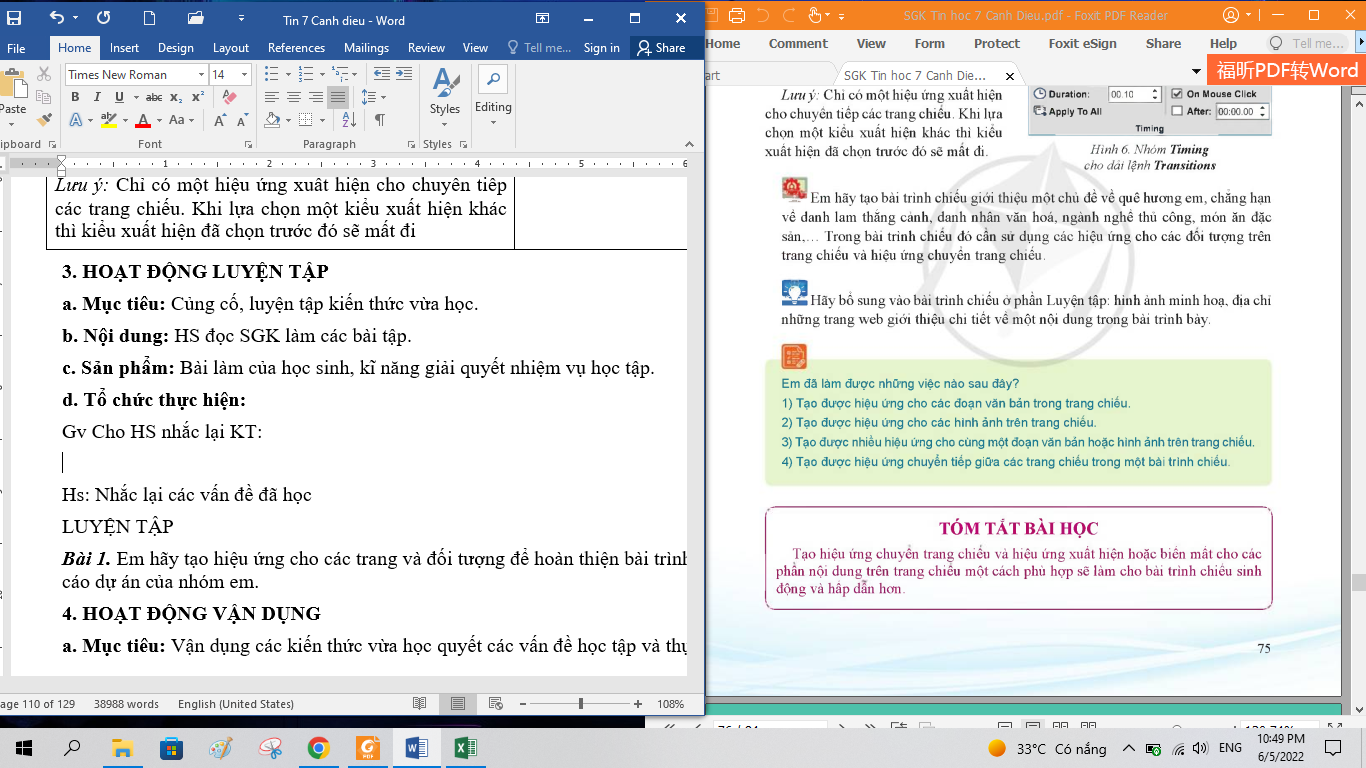
**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (13 phút)

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv Cho HS nhắc lại KT:



Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Em hãy tạo bài trình chiếu giới thiệu một chủ đề về quê hương em, chẳng hạn về danh lam thắng cảnh, danh nhân văn hóa, ngành nghề thủ công, món ăn đặc sản, … Trong bài trình chiếu đó cần sử dụng các hiệu ứng cho các đối tượng trên trang chiếu và hiệu ứng chuyển trang chiếu

***Bài 2.*** Hãy bổ sung vào bài trình chiếu ở phần Luyện tập: hình ảnh minh họa, địa chỉ những trang web giới thiệu chi tiết về một nội dung trong bài trình bày.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (7 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:**

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv đưa câu hỏi về nhà:

Em đã làm được những việc nào sau đây?

1. Tạo được hiệu ứng cho các đoạn văn bản trong trang chiếu
2. Tạo được hiệu ứng cho các hình ảnh trên trang chiếu
3. Tạo được nhiều hiệu ứng cho cùng một đoạn văn bản hoặc hình ảnh trên trang chiếu
4. Tạo được hiệu ứng chuyển tiếp giữa các trang chiếu trongg một bài trình chiếu

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E67; E68; E69 trang33 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 28 / 3 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 23 /3 /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày /4 /2025. Lớp 7B dạy ngày /4 /2025

Lớp 7C dạy ngày / 4/2025. Lớp 7D dạy ngày /4 /2025

Lớp 7E dạy ngày /4 /2025. Lớp 7G dạy ngày / 4/2025.

Tuần 29

**Tiết 29: BÀI 15. THỰC HÀNH TỔNG HỢP: TẠO BÀI TRÌNH CHIẾU**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Nêu được các chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu

- Tạo được bài trình chiếu phục vụ học tập và công việc trên phần mềm PowerPoint

- Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang tệp trình chiếu

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên:**

Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

(Không có.)

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (33 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu

**- Mục Tiêu:** Nắm được chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu**  **Bài 1.** Tìm hiểu các chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu  Theo em, phần mềm trình chiếu cung cấp những chức năng cơ bản nào sau đây?  A. Cung cấp công cụ tạo bài trình chiếu dưới dạng điện tử và lưu trên máy tính.  B. Tính toán và thống kê  C. Trình chiếu nội dung trang chiếu ra toàn bộ màn hình  D. Tạo các hiệu ứng để hiển thị nội dung lên màn hình một cách sinh động  E. Cung cấp công cụ tìm kiếm và thay thế các đoạn văn bản.  F. Cung cấp công cụ để dễ dàng thể hiện nội dung phân cấp từ khái quát đến chi tiết dần  G. Cung cấp thư viện các mẫu trình bày đa dạng.  Phần mềm trình chiếu được sử dụng để tạo bài trình chiếu với nội dung ngắn gọn, rõ ràng và được trình bày sinh động, hấp dẫn.  **Bài 2.** Tìm các lệnh hoặc nhóm lệnh thực hiện các chức năng cơ bản  Em hãy cho biết mỗi lệnh hoặc nhóm lệnh sau đây thực hiện chức năng nào trong các chức năng cơ bản đã chỉ ra ở Bài 1: **Themes, Slide Show, Animations, Transitions to This Slide** | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu sao chép dữ liệu sang tệp trình chiếu

**a) Mục tiêu:** nắm được cách sao chép dữ liệu sang tệp trình chiếu

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. Sao chép dữ liệu sang tệp trình chiếu**  - Cách thực hiện: tương tự như sao chép dữ liệu từ tệp văn bản này sang tệp văn bản khác.  - Thường người ta sẽ sao chép outline (các headings) từ tệp văn bản sang tệp trình chiếu  - Lưu ý: Khi sao chép cần chọn lọc các ý chính cho phù hợp. Nội dung bài trình chiếu nên ở dạng các gạch đầu dòng, với các từ tóm tắt, không cần là câu đầy đủ. | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức cho học sinh thực hành trên máy, giao nhiệm vụ cho học sinh  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌  biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌**\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

***Hoạt động 3:*** Thực hành tạo bài trình chiếu

**a) Mục tiêu:** rèn kỹ năng tạo bài trình chiếu

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Tạo bài trình chiếu**  **Bài 3.** Tạo bài trình chiếu chia sẻ kinh nghiệm học tập về một môn học.  Yêu cầu:  - Bài trình chiếu gồm khoảng 6 trang:  + Trang 1 là trang tiêu đề  + Trang 2 liệt kê các mục nội dung chính  + Các trang tiếp theo trình bày chi tiết các mục nội dung ở trang thứ hai.  + Trang kết thúc có lời cảm ơn hoặc lời chào  - Có hình ảnh minh họa ở một số trang chiếu. Các phần nội dung bài trình chiếu có các hiệu ứng xuất hiện hoặc biến mất khác nhau  - Chọn màu nền cho trang chiếu đầu tiên và trang chiếu cuối cùng khác màu nền các trang chiếu còn lại trong bài trình chiếu  - Có hiệu ứng chuyển trang chiếu cho một số trang chiếu  *Gợi ý nội dung bài trình bày gồm*: đặc điểm môn học, kinh nghiệm học trên lớp và học ở nhà, kết luận. Nội dung và hình ảnh trong bài trình chiếu có thể sao chép từ các tệp tài liệu hoặc trên internet.  *Hướng dẫn*  *Bước 1.* Thảo luận và lập dàn ý cho các nội dung sẽ trình bày  *Bước 2.* Khởi động phần mềm PowerPoint và tạo tệp mới, chọn mẫu bài trình chiếu  *Bước 3.* Nhập nội dung cho trang tiêu đề  *Bước 4.* Thêm các trang chiếu mới, soạn nội dung đã chuẩn bị ở Bước 1, định dạng các trang chiếu, thêm hình ảnh và hiệu ứng cho phù hợp  *Bước 5.* Chọn trang chiếu đầu tiên, thay đổi màu nền theo ý muốn. Chọn trang chiếu cuối cùng, thay đổi màu nền theo ý muốn  *Bước 6.* Trình chiếu để xem thử và chỉnh sửa (nếu cần)  *Bước 7.* Lưu bài trình chiếu | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức cho học sinh thực hành trên máy, giao nhiệm vụ cho học sinh  Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5 bạn. Mỗi nhóm thảo luận, lựa chọn một môn học để tạo bài trình chiếu giới thiệu kinh nghiệm học tập của nhóm.  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌  biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌**\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

**LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv Cho HS nhắc lại KT:

Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Để sản phẩm của Bài 3 được trình chiếu trong 5 phút, em hãy đặt thời gian tự độn chuyển trang chiếu cho bài trình chiếu đó.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (7 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv đưa câu hỏi về nhà:

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài E74; E75 trang 34 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 4 / 4 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 31 /3 /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / 4 /2025. Lớp 7B dạy ngày / 4 /2025

Lớp 7C dạy ngày / 4 /2025. Lớp 7D dạy ngày / 4 /2025

Lớp 7E dạy ngày / 4 /2025. Lớp 7G dạy ngày /4 /2025.

**CHỦ ĐỀ F. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH**

**MỘT SỐ THUẬT TOÁN SẮP XẾP VÀ TÌM KIẾM CƠ BẢN**

Tuần 30

**Tiết 30: BÀI 1. TÌM KIẾM TUẦN TỰ**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ.

- Biết được khi dãy không có thứ tự thì phải tìm kiếm tuần tự

- Biết được có hai loại bài toán tìm kiếm.

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

 Giáo viên dạy tin học lớp 7A trả kết quả bài kiểm tra và thông báo: “Trong lớp có duy nhất một bạn đạt điểm 10”. Xem danh sách lớp kèm cột điểm kiểm tra, em làm thế nào để biết ai được điểm 10?

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu thuật toán tìm kiếm tuần tự một số trong dãy số

**- Mục Tiêu:** Nắm được thuật toán tìm kiếm tuần tự

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Tìm kiếm tuần tự một số trong dãy số**  - Dãy xuất phát:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | a1 | a2 | a3 | a4 | a5 | a6 | a7 | a8 | | 18 | 94 | 42 | 44 | 06 | 55 | 12 | 67 |   Gọi số phải tìm là x (x = 44). Các bước thực hiện tìm kiếm:    - Nếu thay x = 30 thì các bước tìm kiếm sẽ tiếp tục đến hết dãy (Bước 8) và cho kết luận “Không tìm thấy x trong dãy” | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  Cho dãy số 18, 94, 42, 44, 06, 55, 12, 67. Hãy tìm xem số 44 ở trong dãy này không. Nếu có thì đưa ra vị trí đầu tiên tìm thấy  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu thuật toán tìm kiếm tuần tự

**- Mục Tiêu:** Nắm được thuật toán tìm kiếm tuần tự

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. THUẬT TOÁN TÌM KIẾM TUẦN TỰ**  - Ý tưởng: Xuất phát từ đầu dãy, nếu số ở đầu dãy không phải là số cần tìm thì chuyển sang số tiếp theo trong dãy xem có phải là số cần tìm không. Cứ như thế cho đến khi tìm thấy hoặc đã xét hết dãy. | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  Với dãy số đã cho ở ví dụ trên, em hãy thực hiện thuật toán được mô tả ở hình bên và cho biết đó có phải là thuật toán tìm kiếm tuần tự hay không?  *Bước 1.* *Số đang xét* là số ở đầu dãy  *Bước 2.* **Lặp khi** (*chưa xét hết dãy số*)  **Nếu** *Số đang xét* ≠ x. Chuyển đến xét số tiếp theo trong dãy  **Trái lại** Thông báo vị trí tìm thấy x và kết thúc thuật toán  **Hết nhánh**  **Hết lặp**  *Bước 3.* Thông báo không tìm thấy x và kết thúc thuật toán  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 3:*** Tìm hiểu bài toán tìm kiếm

**- Mục Tiêu:** Nắm được bài toán tìm kiếm

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Bài toán tìm kiếm**  ***Bài toán tìm kiếm trong dãy không sắp thứ tự***  *Ví dụ:* Tập bài kiểm tra của lớp chưa được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái đối với tên học sinh. Muốn tìm bài làm của em, giáo viên phải xem tên học sinh ghi trên từng bài, lần lượt từ bài đầu tiên cho đến khi tìm thấy bài của em  ***=>*** *Khi dãy không sắp thứ tự cần thực hiện tìm kiếm tuần tự*  ***Bài toán tìm kiếm trong dãy đã sắp thứ tự***  Ví dụ: Danh sách tên học sinh trong lớp đã sắp thứ tự theo chữ cái trong từ điển thì ta có thể nhanh chóng tìm thấy bài kiểm tra của em  Kết luận: Có hai loại bài toán tìm kiếm:  1) Tìm kiếm trong dãy không sắp thứ tự  2) Tìm kiếm trong dãy đã sắp thứ tự | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌GV:** Tổ chức các hoạt động  Theo em có mấy cách tìm kiếm?  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌**\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (13 phút)

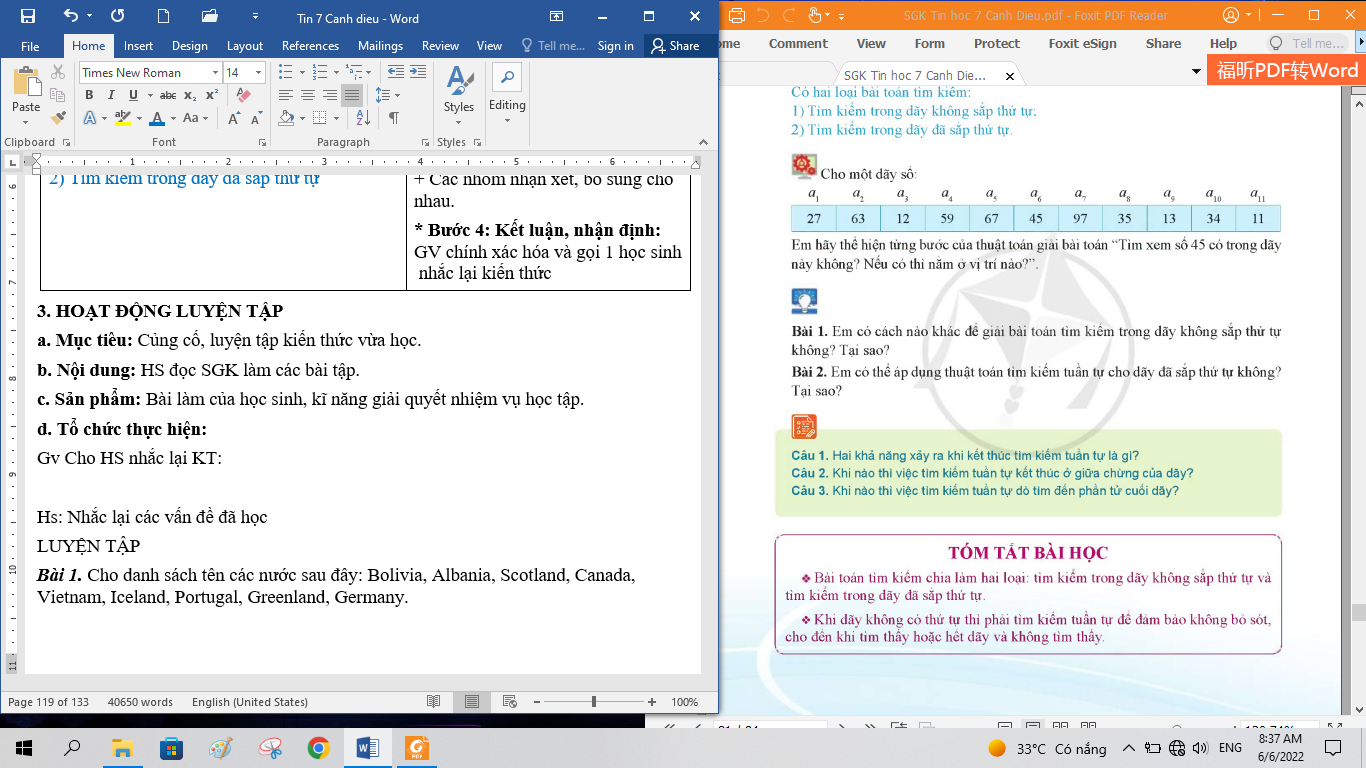
**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv Cho HS nhắc lại KT:



Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Cho một dãy số

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| a1 | a2 | a3 | a4 | a5 | a6 | a7 | a8 | a9 | a10 | a11 |
| 27 | 63 | 12 | 59 | 67 | 45 | 97 | 35 | 13 | 34 | 11 |

Em hãy thể hiện từng bước của thuật toán giải bài toán “Tìm xem số 45 có trong dãy này không? Nếu có thì nằm ở vị trí nào?”

***Hướng dẫn***

* Gọi số phải tìm là x (x=45)

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** |
| 1 | So sánh số ở đầu dãy với x:  Vì a1 = 27 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a2 trong dãy. |
| 2 | So sánh số đang xét với x:  Vì a2 = 63 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a3 trong dãy. |
| 3 | So sánh số đang xét với x:  Vì a3 = 12 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a4 trong dãy. |
| 4 | So sánh số đang xét với x:  Vì a4 = 59 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a5 trong dãy. |
| 5 | So sánh số đang xét với x:  Vì a5 = 67 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a6 trong dãy. |
| 6 | So sánh số đang xét với x:  Vì a6 = 45 = x.  Kết luận: Tìm thấy x ở vị trí thứ sáu trong dãy; kết thúc thuật toán. |

***Bài 2.*** Em có cách nào khác để giải bài toán tìm kiếm trong dãy không sắp thứ tự không? Tại sao?

***Bài 3.*** Em có thể áp dụng thuật toán tìm kiếm tuần tự cho dãy đã sắp thứ tự không? Tại sao?

*Câu trả lời:*

*Bài 2.* Để giải bài toán tìm kiếm trong dãy không sắp thứ tự chỉ có thể thực hiện tìm kiếm tuần tự cho đến khi tìm được ra kết quả mong muốn vì nếu không thực hiện tìm kiếm tuần tự có thể sẽ bỏ xót kết quả mình cần tìm.

*Bài 3.* Có thể áp dụng thuật toán tìm kiếm tuần tự cho dãy đã sắp thứ tự vì khi các dãy số được sắp xếp theo quy tắc thì áp dụng thuật toán tìm kiếm tuần tự sẽ nhanh chóng và dễ dàng tìm được kết quả mong muốn.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (7 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv đưa câu hỏi về nhà:

Câu 1. Hai khả năng xảy ra khi kết thúc tìm kiếm tuần tự là gì?

Câu 2. Khi nào thì việc tìm kiếm tuần tự kết thúc ở giữa chừng của dãy?

Câu 3. Khi nào thì việc tìm kiếm tuần tự dò tìm đến phần tử cuối dãy?

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài F1; F2; F3; F4 trang 35 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 11 / 4 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: / /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / 4/2025. Lớp 7B dạy ngày /4 /2025

Lớp 7C dạy ngày / 4/2025. Lớp 7D dạy ngày / 4/2025

Lớp 7E dạy ngày / 4/2025. Lớp 7G dạy ngày /4 /2025.

Tuần 31

**Tiết 31: BÀI 2. TÌM KIẾM NHỊ PHÂN**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Mô phỏng được hoạt độn của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên một bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ.

- Biết được tìm kiếm nhị phân nhanh hơn tìm kiếm tuần tự

- Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
* Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

Nếu phải tìm một số trong dãy đã sắp xếp theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần, em có cách nào tìm nhanh hơn tìm kiếm tuần tự không?

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu cách chia đôi dần để tìm kiếm một số trong dãy số đã sắp thứ tự.

**- Mục Tiêu:** nắm được cách chia đôi dần để tìm kiếm một số trong dãy số đã sắp thứ tự.

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Chia đôi dần để tìm kiếm một số trong dãy số đã sắp thứ tự**  Ý tưởng: chia đôi dần để tìm một số trong một dãy số  Ví dụ: Tìm x = 44 trong dãy 8 phần tử đã sắp xếp thứ tự không giảm   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | a1 | a2 | a3 | a4 | a5 | a6 | a7 | a8 | | Xuất phát | 6 | 12 | 18 | 42 | 44 | 55 | 67 | 94 | | Bước 1 |  |  |  | 42 | 44 | 55 | 67 | 94 | | Bước 2 |  |  |  |  | 44 | 55 |  |  | | Bước 3 |  |  |  |  | 44 |  |  |  |   ***Giải thích***  *Chia đôi lần 1: Phạm vi tìm kiếm* là dãy từ a1 đến a8. Lấy a4 là số có vị trí giữa dãy. Vì x > a4 nên nửa đầu dãy chắc chắn không chứa x = 44, tiếp theo chỉ cần tìm trong nửa sau của dãy. Như vậy, phạm vi tìm kiếm tiếp theo là dãy con từ a5 đến a8.  *Chia đôi lần 2: Phạm vi tìm kiếm* là dãy từ a5 đến a8. Lấy a6 là số có vị trí giữa dãy. Vì x < a6 nên nửa sau chắc chắn không chứa x = 44, tiếp theo chỉ cần tìm trong nửa đầu của dãy. Như vậy, phạm vi tìm kiếm tiếp theo là dãy con chỉ còn một số a5.  *Phạm vi tìm kiếm* chỉ còn 1 số kết thúc thuật toán với kết quả: Tìm thấy x ở vị trí thứ 5 | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  Có 8 thẻ, mỗi thẻ ghi một số nguyên trên đó. Tất cả các thẻ được sắp xếp thành dãy theo thứ tự không giảm của các số ghi trên đó và đặt sấp mặt ghi số xuống bàn để em không nhìn thấy. Cô giáo đọc một số, gọi là X chẳng hạn. Cần trả lời câu hỏi: Có hay không một thẻ ghi số X? Hãy sử dụng ít nhất số lần lật một thẻ lên xem mà vẫn trả lời được câu hỏi. Bạn Thanh An cho rằng chỉ cần không quá 3 lần lật thẻ là trả lời được. Em đồng ý với Thanh An không? Vì sao?  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu ***thuật toán tìm kiếm nhị phân***

**a) Mục tiêu:** Nắm được thuật toán tìm kiếm nhị phân

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. Thuật toán tìm kiếm nhị phân**  - Thuật toán tìm kiếm nhị phân là thuật toán tìm kiếm x trong dãy đã sắp thứ tự với ý tưởng chia đôi dần để giảm nhanh phạm vi tìm kiếm.  - Mô tả thuật toán:  *Bước 1.* *Phạm vi tìm kiếm*  là dãy ban đầu  *Bước 2.* **Lặp khi** vẫn còn *Phạm vi tìm kiếm*  **a)** Xác định phần tử am ở giữa *Phạm vi tìm kiếm*  b) Nếu x = am:  Thông báo vị trí tìm thấy x ở vị trí m  Kết thúc thuật toán  **Trái lại:**  Loại bỏ nửa dãy chắc chắn không chứa x  *Phạm vi tìm kiếm* = nửa dãy còn lại  **Hết nhánh**  **Hết lặp**  *Bước 3.* (*Đã hết dãy số mà không thấy x): Thông* báo không có x trong dãy  **Ghi nhớ:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân chỉ áp dụng được cho dãy đã sắp thứ tự | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức các hoạt động  **HS:** Thảo luận, trả lời  **HS:** Lấy các ví dụ trong thực tế.  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

***Hoạt động 3:*** Tìm hiểu phương pháp “chia để trị” với bài toán tìm kiếm

**a) Mục tiêu:** Nắm được phương pháp “chia để trị” với bài toán tìm kiếm

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Phương pháp “chia để trị” với bài toán tìm kiếm**  - Để giải một bài toán lớn, người ta tìm cách chia bài toán ban đầu ra thành các bài toán nhỏ hơn rồi giải những bài toán nhỏ hơn sẽ dễ hơn. Cách làm này gọi là “chia để trị”  - Thuật toán tìm kiếm nhị phân chia bài toán ban đầu thành hai bài toán con nhỏ hơn và chỉ phải tiếp tục giải một trong hai bài toán con đó. Áp dụng liên tiếp cách này cho đến khi nhận được kết quả. | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức HĐ: Lấy ví dụ về câu chuyện bó đũa  **HS:** Thảo luận, trả lời  **HS:** Lấy các ví dụ trong thực tế.  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

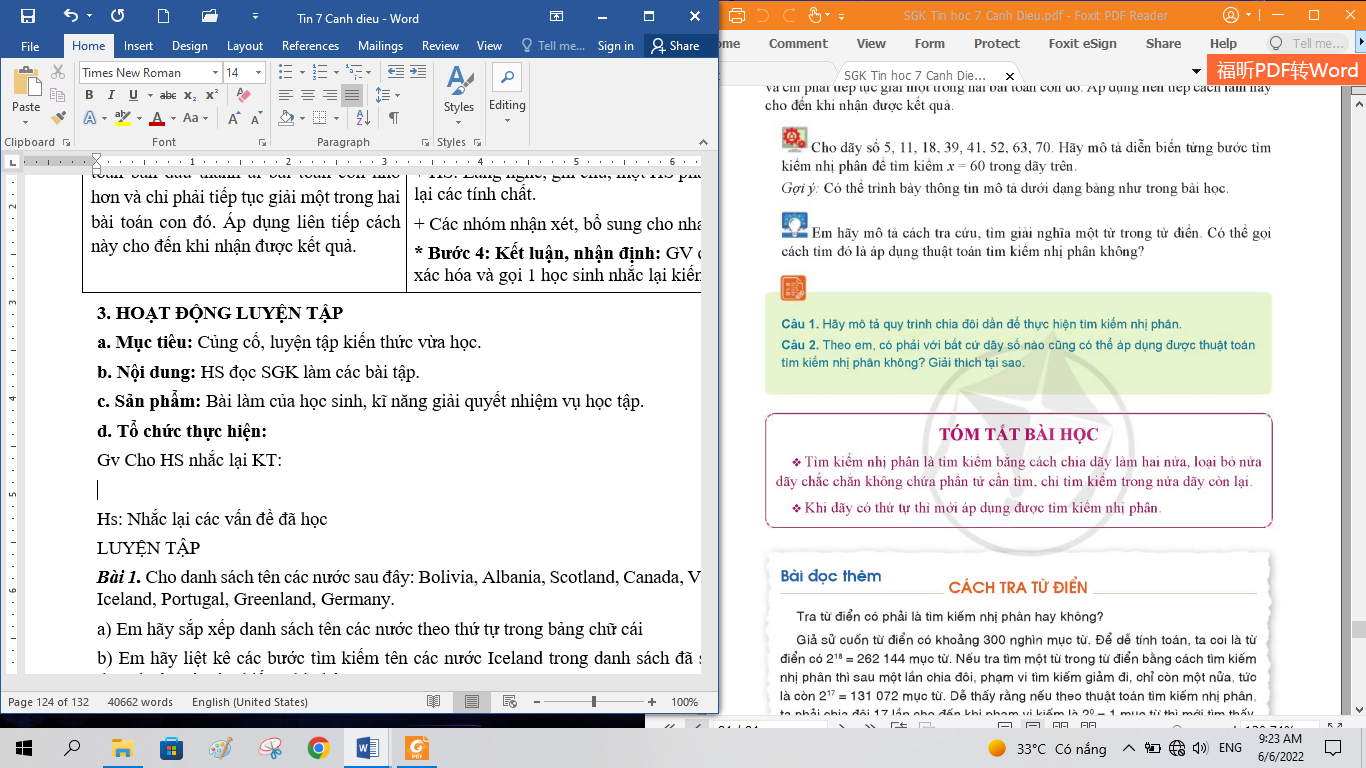
**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (15 phút)

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv Cho HS nhắc lại KT:



Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Cho dãy số 5, 11, 18, 39, 41, 52, 63, 70. Hãy mô tả diễn biến từng bước tìm kiếm nhị phân để tìm kiếm x = 60 trong dãy trên.

Gợi ý: Có thể trình bày thông tin mô tả dưới dạng bảng như trong bài học

***Bài 2.*** Em hãy mô tả cách tra cứu, tìm giải nghĩa một từ trong từ điển. Có thể gọi cách tìm đó là áp dụng thuật toán tìm kiếm nhị phân không?

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (5 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập..

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv đưa câu hỏi về nhà:

**Câu 1.** Hãy mô tả quy trình chia đôi dần để thực hiện tìm kiếm nhị phân

**Câu 1.** Theo em, có phải với bất cứ dãy số nào cũng có thể áp dụng được thuật toán tìm kiếm nhị phân không? Giải thích tại sao?

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài tập trang ở trang 36 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 18 /4 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 14 /4 /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày /4 /2025. Lớp 7B dạy ngày / 4/2025

Lớp 7C dạy ngày / 4/2025. Lớp 7D dạy ngày /4 /2025

Lớp 7E dạy ngày /4 /2025. Lớp 7G dạy ngày /4 /2025.

Tuần 32

**Tiết 32: BÀI 3. SẮP XẾP CHỌN**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Biết được bài toán sắp xếp là gì

- Biết được ý tưởng sắp xếp chọn

- Mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp chọn bằng các bước thủ công trên một bộ dữ liệu có kích thước nhỏ.

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
* Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**: Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài: Có một bó que tính dài ngắn khác nhau, em hãy sắp xếp các que tính thành dãy từ trái sang phải theo thứ tự ngắn dần.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút)

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu ý tưởng sắp xếp bằng cách chọn dần

**- Mục Tiêu:** Nắm được ý tưởng sắp xếp bằng cách chọn dần

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ý tưởng sắp xếp bằng cách chọn dần**  - Ví dụ: Cần đổi chỗ các số hạng trong dãy số 55, 19, 42, 94, 18, 67 để tạo ra được dãy có thứ tự giảm dần  - Minh họa ý tưởng    - Giải thích:  *Bước 1.* Số lớn nhất trong dãy (94) cần được chuyển về vị trí thứ 1 trong dãy => đổi chỗ 94 và a1.  *Bước 2.* Số lớn nhất trong dãy còn lại (67) cần được chuyển về vị trí thứ 1 trong dãy còn lại => đổi chỗ 67 và a2.  Tiếp tục lặp lại việc “Chọn lấy số lớn nhất trong dãy số còn lại và đổi chỗ nó với số đứng đầu dãy này” cho đến khi hết dãy ban đầu. | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌**  **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ 1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu ***thuật toán sắp xếp chọn***

**a) Mục tiêu:** Nắm được thuật toán sắp xếp chọn

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. THUẬT TOÁN SẮP XẾP CHỌN**  - Đầu vào: Dãy số a1, a2, …, an gọi là dãy (a)  - Đầu ra: Dãy số a’1, a’2, …, a’n gồm các số của dãy (a) nhưng thứ tự giảm dần  - Thuật toán sắp xếp chọn:  **Lặp với** i từ 1 đến n – 1:  a) Tìm *số lớn nhất* trong dãy số ai, ai+1, …, an gọi là am  b) Đổi chỗ am và ai cho nhau  **Hết lặp**  - Trong các bước trên có yêu cầu tìm số lớn nhất (kí hiệu là am) trong dãy số cho trước (a)  => Các bước để tìm được số lớn nhất của một dãy số nằm ở vị trí nào (Hình 3)    *Bước 1.* Tạm ghi nhận vị trí của số lớn nhất là 1  *Bước 2.* So sánh a2 với *số lớn nhất*, nếu a2 lớn hơn *số lớn nhất* thì ghi nhận lại vị trí *số lớn nhất* là 2.  *Cứ tiếp tục như vậy, đến khi* so sánh xong an với *số lớn nhất* và ghi nhận lại vị trí của *số lớn nhất* (nếu cần) thì *số lớn nhất* chính là số lớn nhất trong toàn bộ dãy và ta đã tìm được vị trí m của số lớn nhất trong dãy. | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức HĐ2  Bài toán sắp xếp ở mục 1 trên đây có gì giống và khác với bài toán sắp xếp nêu ở phần khởi động? Ý tưởng sắp xếp ở mục 1 có gì giống và khác với ý tưởng sắp xếp em đã sử dụng ở phần khởi động?  **HS:** Thảo luận, trả lời  **HS:** Lấy các ví dụ trong thực tế.  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  Trả lời: Điểm giống và khác của bài toán ở mục 1 với bài toán sắp xếp nêu ở phần khởi động là:   * Giống: đều sắp xếp theo thứ tự giảm dẩn. * Khác:   + Bài toán ở phần khởi động không có ý tưởng sắp xếp bằng cách chọn dần mà chỉ sắp xếp để phù hợp với yêu cầu của đề bài.   + Bài toán ở mục 1 là sắp xếp theo các bước, đổi chỗ các số cho nhau để được kết quả phù hợp.   Điểm giống và khác của ý tưởng sắp xếp ở mục 1 với ý tưởng sắp xếp em đã sử dụng ở phần khởi động là:  \*Giống: đều đặt những que tính dài trước giống như chọn ra số lớn nhất ở bài toán mục 1.  \*Khác:  + Bài toán ở phần khởi động: chỉ cần sắp xếp để được các que tính thành dãy theo thứ tự ngắn dần.  + Bài toán ở mục 1: đổi chỗ các số hạng để được dãy có  thứ tự giảm dần.  ‌ ‌GV quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌1 ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức.‌ |

***Hoạt động 3:*** Tìm hiểu ***bài toán sắp xếp***

**a) Mục tiêu:** Nắm được bài toán sắp xếp

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Bài toán sắp xếp**  - Sắp xếp lài bài toán cơ sở của tin học. Duy trì dữ liệu được sắp xếp đúng thứ tự sẽ làm giảm đáng kể thời gian tìm kiếm dữ liệu. Các bài toán sắp xếp trong thực tế rất đa dạng. Khi phát biểu bài toán cần xác định rõ:  1) Dãy đầu vào: Sắp xếp những gì?  2) Tiêu chí: Sắp xếp theo cái gì? Thứ tự tăng dần hay giảm dần?  - Ví dụ: Sắp xếp danh sách kết quả điểm kiểm tra môn Tin học theo thứ tự từ cao xuống thấp là bài toán sắp xếp.  - Thực tế, khi sắp xếp thủ công (không dùng máy tính), thuật toán sắp xếp chọn thường được dùng | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌GV:** tổ chức HĐ  **HS:** Thảo luận, trả lời  **HS:** Lấy các ví dụ trong thực tế.  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌  ‌**\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

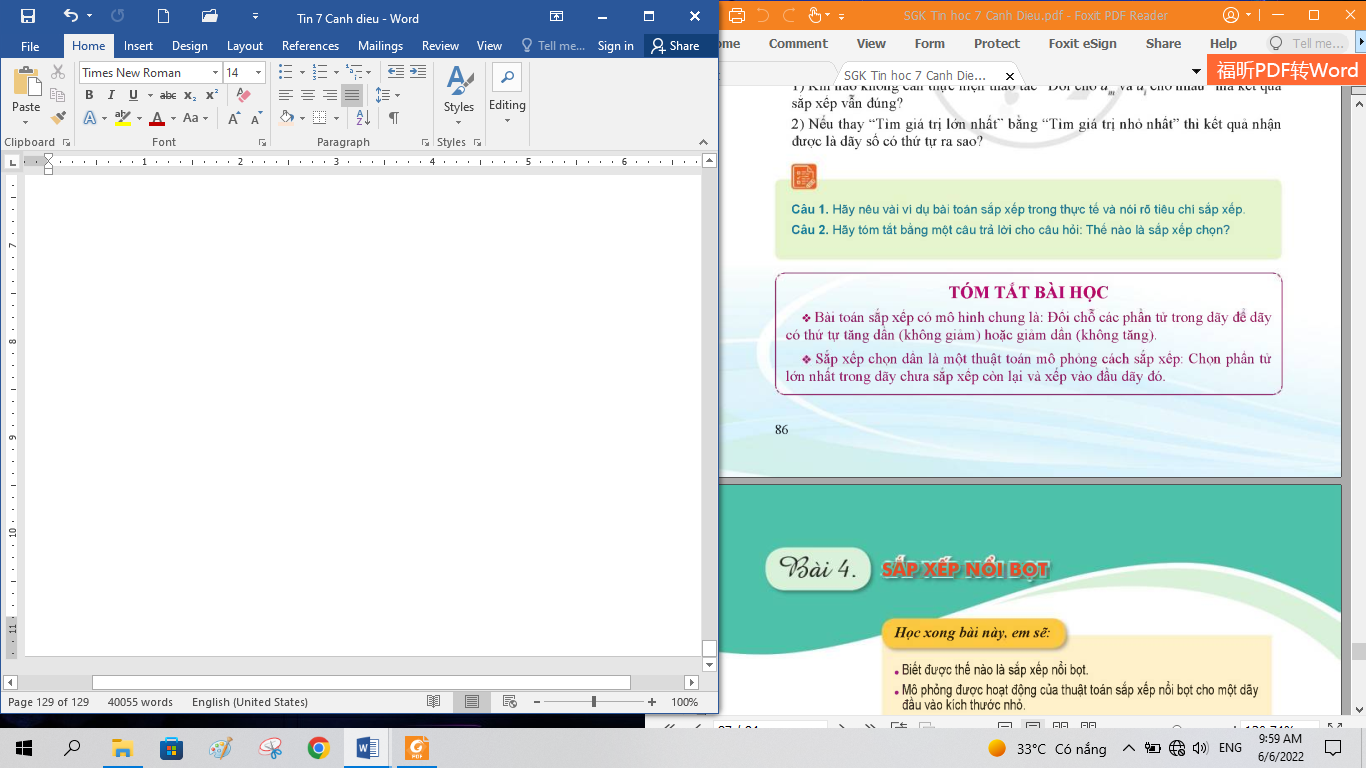
**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (14 phút)

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv Cho HS nhắc lại KT:



Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Trình bày diễn biến từng bước của thuật toán sắp xếp chọn cho dãy số 11, 70, 18, 39, 63, 52, 41, 5 theo mẫu ở Hình 1

***Bài 2.*** Trong thuật toán sắp xếp chọn:

1) Khi nào không cần thực hiện thao tác “Đổi chỗ am và ai cho nhau” mà kết quả sắp xếp vẫn đúng?

2) Nếu thay “Tìm giá trị lớn nhất” bằng “Tìm giá trị nhỏ nhất” thì kết quả nhận được là dãy số có thứ tự ra sao?

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (6 phút)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv đưa câu hỏi về nhà:

Câu 1. Hãy nêu vài ví dụ bài toán sắp xếp trong thực tế và nói rõ tiêu chí sắp xếp.

Câu 2. Hãy tóm tắt bằng một câu trả lời cho câu hỏi: Thế nào là sắp xếp chọn?

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài tập trang ở trang 37; 38 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: 25 /4 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: / /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / /2025. Lớp 7B dạy ngày / /2025

Lớp 7C dạy ngày / /2025. Lớp 7D dạy ngày / /2025

Lớp 7E dạy ngày / /2025. Lớp 7G dạy ngày / /2025.

Tuần 33

**Tiết 33: BÀI 4. SẮP XẾP NỔI BỌT**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Biết được thế nào sắp xếp nổi bọt

- Mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp nổi bọt cho một dãy đầu vào kích thước nhỏ.

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

-Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** ( 5 phút).

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

 Làm thế nào để cho máy tính biết một dãy đã có thứ tự tăng dần?

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (21 phút).

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu ý tưởng sắp xếp bằng cách đổi chỗ các phần tử liền kề

**- Mục Tiêu:** Nắm được ý tưởng sắp xếp bằng cách đổi chỗ các phần tử liền kề

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ý tưởng sắp xếp bằng cách đổi chỗ các phần tử liền kề**  - Ví dụ: Cho dãy 5 hộp kẹo với số lượng kẹo trong mỗi hộp khác nhau, tương ứng là:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 5 | 1 | 4 | 2 | 8 |   - Minh họa:    - Giải thích:  + Ở lượt thứ nhất, so sánh hai hộp đầu tiên, nếu số kẹo ở hộp đứng trước lớn hơn số kẹp ở hộp đứng sau thì đổi vị trí hai hộp này cho nhau. Tiếp tục như vậy cho đến hết dãy là hết một lượt => ta thu được hộp cuối là hộp chứa nhiều kẹo nhất  + Tiếp tục các lượt thứ hai, thứ ba theo cách trên, cứ lặp lại như vậy cho đến khi gặp một lượt mà suốt cả lượt đó robot không phải đổi chỗ hai hộp nào thì dãy đã được sắp xếp xong. | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  Giả sử có một dãy hộp kẹo, mỗi hộp chứa một số kẹo nào đó. Có một chú robot chỉ biết làm hai thao tác:  - So sánh số kẹo trong hai hộp cạnh nhau  - Hoán đổi vị trí hai hộp kẹo cạnh nhau  Theo em, chú robot phải làm thế nào để xếp lại các hộp sao cho số kẹo trong các hộp tăng dần?    **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌**  **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ 1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu ***thuật toán sắp xếp nổi bọt***

**a) Mục tiêu:** Nắm được thuật toán sắp xếp nổi bọt

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **2. Thuật toán sắp xếp nổi bọt**  ***Ở mỗi lượt robot thực hiện***  - Xuất phát từ đầu dãy, i = 1, xét cặp (a1, a2), nếu a1 > a2 (trái thứ tự mong muốn) thì đổi chỗ cho nhau; trái lại không cần làm gì.  - Dịch sang phải một vị trí, xét cặp (a2, a3); so sánh và đổi chỗ nếu cần  - Quá trình tiếp tục, dịch sang phải một vị trí, xét cặp (ai+1, ai+2) so sánh và đổi chỗ nếu cần.  - Khi hết dãy thì *xong một lượt* xét các cặp số kề nhau để đổi chỗ.  *Thực hiện nhiều lượt* như trên cho đến khi không còn bất kì cặp liền kề (ai, ai+1) nào trái thứ tự mong muốn, ta được dãy đã sắp xếp. | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức HĐ2  Với dãy số đã cho ở ví dụ trên, em hãy thực hiện thuật toán được mô tả ở hình bên và cho biết đó có phải là thuật toán sắp xếp nổi bọt hay không?  **Lặp khi (***dãy chưa sắp xếp xong* **= đúng)**:  a) Thực hiện một *lượt* so sánh các cặp phần tử liền  kề và đổi chỗ khi trái thứ tự tăng dần  b) **Nếu** trong *lượt vừa thực hiện xong không có đổi chỗ*:  *dãy chưa sắp xếp xong* = **sai**  **Hết nhánh**  **Hết lặp**  **HS:** Thảo luận, trả lời  **HS:** Lấy các ví dụ trong thực tế.  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌+‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (13 phút).

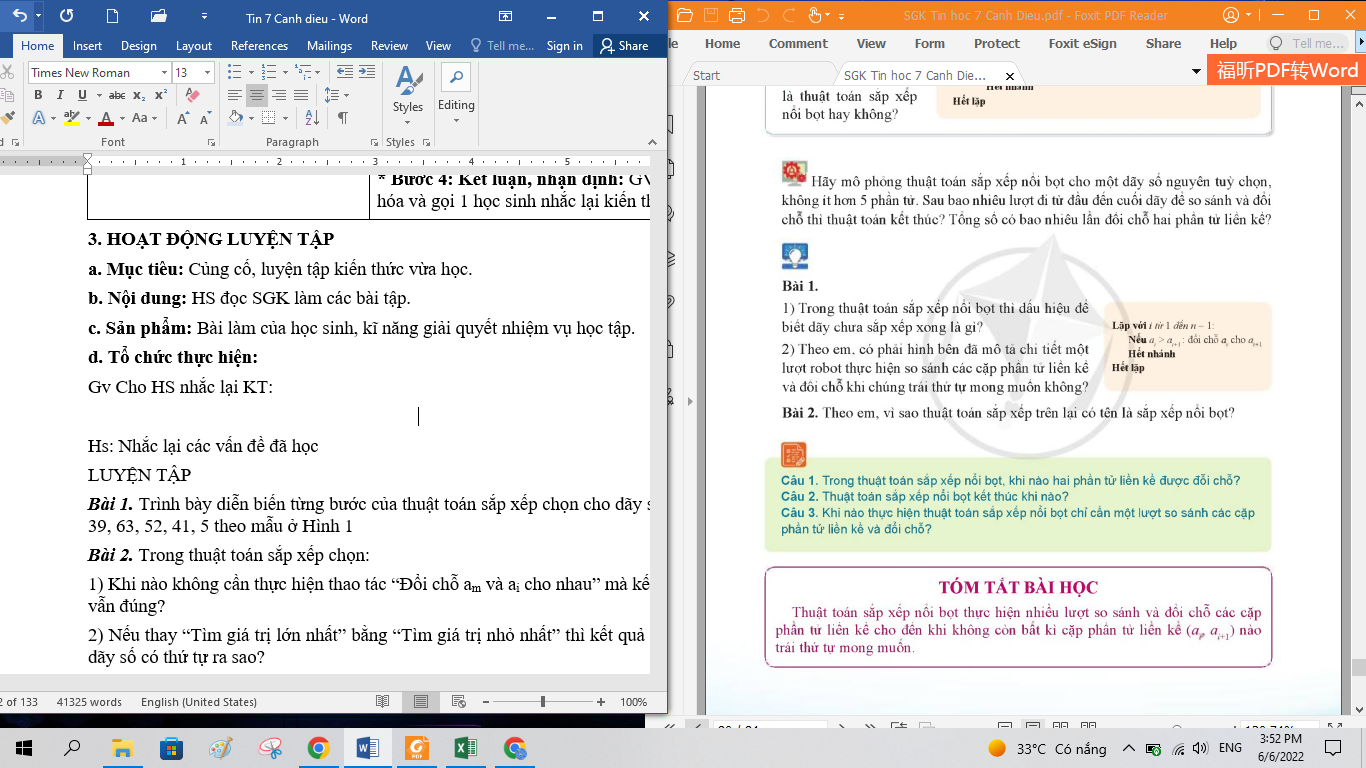
**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv Cho HS nhắc lại KT:



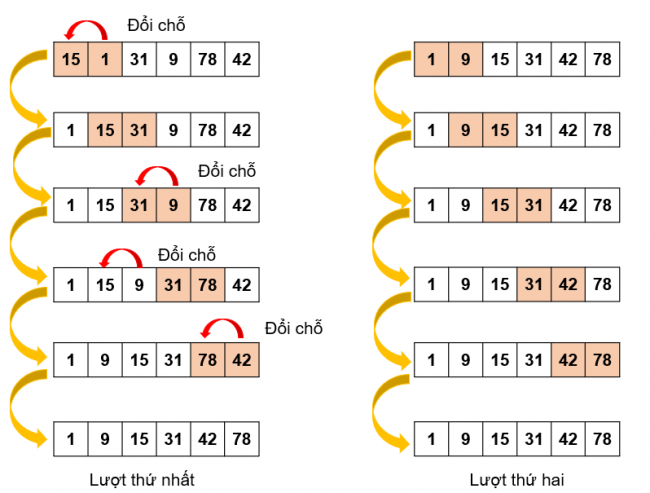
Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Hãy mô phỏng thuật toán sắp xếp nổi bọt cho một dãy số nguyên tùy chọn, không ít hơn 5 phần tử. Sau bao nhiêu lượt đi từ đầu đến cuối dãy để so sánh và đổi chỗ thì thuật toán kết thúc? Tổng số có bao nhiêu lần đổi chỗ hai phần tử liền kề?

***Câu trả lời:***

Cho dãy số: 15, 1, 31, 9, 78, 42.



* Sau 2 lượt đi từ đầu đến cuối dãy để so sánh và đổi chỗ thì thuật toán kết thúc.
* Có 4 lần đổi chỗ hai phần từ liền kề.

***Bài 2.***

1) Trong thuật toán sắp xếp nổi bọt thì dấu hiệu để biết dãy chưa sắp xếp xong là gì?

2) Theo em, có phải hình bên đã mô tả chi tiết một lượt robot thực hiện so sánh các cặp phần tử liền kề và đổi chỗ khi chúng trái thứ tự mong muốn không?

**Lặp với** i từ 1 đến n – 1:

**Nếu** ai > ai+1: đổi chỗ ai cho ai+1

**Hết nhánh**

**Hết lặp**

**Bài 3.** Theo em, vì sao thuật toán sắp xếp trên lại có tên là sắp xếp nổi bọt?

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (6 phút).

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv đưa câu hỏi về nhà:

Câu 1. Trong thuật toán sắp xếp nổi bọt, khi nào hai phần tử liền kề được đổi chỗ?

Câu 2. Thuật toán sắp xếp nổi bọt kết thúc khi nào?

Câu 3. Khi nào thực hiện thuật toán sắp xếp nổi bọt chỉ cần một lượt so sánh các cặp phần tử liền kề và đổi chỗ?

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài tập trang ở trang 38; 39 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Xem trước bài mới.

**Ký duyệt: / /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: / /2025

Ngày dạy: Lớp 7A dạy ngày / 5 /2025. Lớp 7B dạy ngày / 5 /2025

Lớp 7C dạy ngày / 5 /2025. Lớp 7D dạy ngày /5 /2025

Lớp 7E dạy ngày / 5 /2025. Lớp 7G dạy ngày / 5 /2025.

Tuần 34

**Tiết 34: BÀI 5 .THỰC HÀNH MÔ PHỎNG CÁC THUẬT TOÁN TÌM KIẾM, SẮP XẾP**

**I**. **MỤC TIÊU**

***1****.* ***Kiến thức:***

- Mô phỏng được hoạt động của một số thuật toán tìm kiếm, sắp xếp bằng các bước thủ công (không cần dùng máy tính) trên một bộ dữ liệu có kích thước nhỏ.

***2****.* ***Năng lực:***

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***b) Năng lực riêng:***

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Tổ chức và trình bày thông tin.

***3****.* ***Phẩm chất:*** Nghiêm túc, tập trung, tích cực chủ động.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

Chuẩn bị bài giảng, máy chiếu, máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Kiến thức đã học.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút).

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú học tập cho học sinh

- **Nội dung**: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi

- **Sản phẩm**: Từ yêu cầu Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

- **Tổ chức thực hiện**: GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Không có

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (30 phút).

***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu bài 1

**- Mục Tiêu:** Nắm được cách mô phỏng thuật toán tìm kiếm tuần tự

**- Nội dung**: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

-  **Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiều kiến thức

**- Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **Bài 1.** Cho dãy số ban đầu như sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | a1 | a2 | a3 | a4 | a5 | a6 | a7 | a8 | a9 | a10 | | 8 | 17 | 23 | 1 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 |   Hãy mô phỏng thuật toán tìm kiếm tuần tự một số trong dãy số bằng cách trình bày diễn biến các bước thực hiện dưới dạng bảng:  1) Tìm x = 5  2) Tìm x = 6  **Lời giải**  **1) x = 5**   |  |  | | --- | --- | | Bước | Thực hiện | | 1 | So sánh số ở đầu dãy với x  Vì a1 = 8 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a2 trong dãy | | 2 | So sánh số đang xét với x  Vì a2 = 17 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a3 trong dãy | | 3 | So sánh số đang xét với x  Vì a3 = 23 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a4 trong dãy | | 4 | So sánh số đang xét với x  Vì a4 = 1 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a5 trong dãy | | 5 | So sánh số đang xét với x  Vì a5 = 12 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a6 trong dãy | | 6 | So sánh số đang xét với x  Vì a6 = 7 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a7 trong dãy | | 7 | So sánh số đang xét với x  Vì a7 = 5 = x  Kết luận: Tìm thấy x ở vị trí thứ 7 trong dãy; kết thúc thuật toán |   **2) x = 6**   |  |  | | --- | --- | | Bước | Thực hiện | | 1 | So sánh số ở đầu dãy với x  Vì a1 = 8 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a2 trong dãy | | 2 | So sánh số đang xét với x  Vì a2 = 17 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a3 trong dãy | | 3 | So sánh số đang xét với x  Vì a3 = 23 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a4 trong dãy | | 4 | So sánh số đang xét với x  Vì a4 = 1 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a5 trong dãy | | 5 | So sánh số đang xét với x  Vì a5 = 12 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a6 trong dãy | | 6 | So sánh số đang xét với x  Vì a6 = 7 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a7 trong dãy | | 7 | So sánh số đang xét với x  Vì a7 = 5 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a8 trong dãy | | 8 | So sánh số đang xét với x  Vì a8 = 1 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a9 trong dãy | | 9 | So sánh số đang xét với x  Vì a9 = 13 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a10 trong dãy | | 10 | So sánh số đang xét với x  Vì a10 = 10 ≠ x. Hết dãy đã xét  Kết luận: Không Tìm thấy x trong dãy; kết thúc thuật toán | | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** Tổ chức các hoạt động  **HS:** Thảo luận, trả lời  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**   ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌**  **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ 1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌**‌** |

***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu ***Bài 2***

**a) Mục tiêu:** Nắm được thuật toán sắp xếp chọn

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Cho dãy số ban đầu như trong Bài 1. Bằng cách trình bày thông tin dưới dạng bảng, hãy mô phỏng diễn biến các bước của thuật toán sắp xếp chọn để sắp xếp dãy số theo chiều không tăng  Gợi ý: Dựa theo cách làm trong Bài “Sắp xếp chọn”   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Dãy (a) | a1 | a2 | a3 | a4 | a5 | a6 | a7 | a8 | a9 | a10 | Giải thích | | Ban đầu | 8 | 17 | 23 | 1 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | Đổi chỗ 23 và a1 | | Sau bước 1 | 23 | 17 | 8 | 1 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | Không đổi chỗ | | Sau bước 2 | 23 | 17 | 8 | 1 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | Không đổi chỗ | | Sau bước 3 | 23 | 17 | 13 | 1 | 12 | 7 | 5 | 1 | 8 | 10 | Đổi chỗ 12 và a3 | | Sau bước 4 | 23 | 17 | 13 | 12 | 1 | 7 | 5 | 1 | 8 | 10 | Đổi chỗ 10 và a4 | | Sau bước 5 | 23 | 17 | 13 | 12 | 10 | 7 | 5 | 1 | 8 | 1 | Đổi chỗ 10 và a5 | | Sau bước 6 | 23 | 17 | 13 | 12 | 10 | 8 | 5 | 1 | 7 | 1 | Đổi chỗ 8 và a6 | | Sau bước 7 | 23 | 17 | 13 | 12 | 10 | 8 | 7 | 1 | 5 | 1 | Đổi chỗ 7 và a7 | | Sau bước 8 | 23 | 17 | 13 | 12 | 10 | 8 | 7 | 5 | 1 | 1 | Đổi chỗ 5 và a8 | | Sau bước 9 | 23 | 17 | 13 | 12 | 10 | 8 | 7 | 5 | 1 | 1 | Không đổi chỗ | | Dãy kết quả | 23 | 17 | 13 | 12 | 10 | 8 | 7 | 5 | 1 | 1 |  | | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức HĐ2  **HS:** Thảo luận, trả lời  **HS:** Lấy các ví dụ trong thực tế.  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

***Hoạt động 3:*** Tìm hiểu ***Bài 3***

**a) Mục tiêu:** Nắm được thuật toán sắp xếp nổi bọt

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **Bài 3.** Cho dãy số ban đầu như trong Bài 1. Bằng cách trình bày thông tin dưới dạng bảng, hãy mô phỏng diễn biến các bước của thuật toán sắp xếp nổi bọt để sắp xếp dãy số theo chiều không tăng  Gợi ý: Dựa theo cách làm trong Bài “Sắp xếp nổi bọt”  ***Lượt thứ nhất***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 8 | 17 | 23 | 1 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | | 17 | 8 | 23 | 1 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | | 17 | 23 | 8 | 1 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | | 17 | 23 | 8 | 1 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | | 17 | 23 | 8 | 12 | 1 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | | 17 | 23 | 8 | 12 | 7 | 1 | 5 | 1 | 13 | 10 | | 17 | 23 | 8 | 12 | 7 | 5 | 1 | 1 | 13 | 10 | | 17 | 23 | 8 | 12 | 7 | 5 | 1 | 1 | 13 | 10 | | 17 | 23 | 8 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 1 | 10 | | 17 | 23 | 8 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | 1 |   ***Lượt thứ hai***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 17 | 23 | 8 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | 1 | | 23 | 17 | 8 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | 1 | | 23 | 17 | 8 | 12 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 1 | 13 | 10 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 13 | 1 | 10 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 13 | 10 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 13 | 10 | 1 | 1 |   ***Lượt thứ ba***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 13 | 10 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 13 | 10 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 13 | 10 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 13 | 10 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 13 | 10 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 5 | 13 | 10 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 13 | 5 | 10 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 13 | 10 | 5 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 13 | 10 | 5 | 1 | 1 | | 23 | 17 | 12 | 8 | 7 | 13 | 10 | 5 | 1 | 1 |   Tiếp tục quá trình cho đến khi thu được dãy giảm dần | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức HĐ2  **HS:** Thảo luận, trả lời  **HS:** Lấy các ví dụ trong thực tế.  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

***Hoạt động 4:*** Tìm hiểu ***Bài 4***

**a) Mục tiêu:** Nắm được thuật toán tìm kiếm nhị phân

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Sản phẩm dự kiến** | **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |
| --- | --- |
| **Bài 4.** Hãy mô phỏng thuật toán tìm kiếm nhị phân trong dãy số đã sắp thứ tự là kết quả của Bài 2 và Bài 3.  1) Tìm x = 5  2) Tìm x = 6  **Giải**  1) Tìm x = 5   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | a1 | a2 | a3 | a4 | a5 | a6 | a7 | a8 | a9 | a10 | | Xuất phát | 23 | 17 | 13 | 12 | 10 | 8 | 7 | 5 | 1 | 1 | | Bước 1 |  |  |  |  | 10 | 8 | 7 | 5 | 1 | 1 | | Bước 2 |  |  |  |  |  |  |  | 5 |  |  |   Tìm thấy x ở vị trí 8  2) Tìm x = 6   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | a1 | a2 | a3 | a4 | a5 | a6 | a7 | a8 | a9 | a10 | | Xuất phát | 23 | 17 | 13 | 12 | 10 | 8 | 7 | 5 | 1 | 1 | | Bước 1 |  |  |  |  | 10 | 8 | 7 | 5 | 1 | 1 | | Bước 2 |  |  |  |  |  | 8 | 7 | 5 |  |  | | Bước 3 |  |  |  |  |  | 8 |  |  |  |  |   Không tìm thấy x | **\*‌ ‌Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  **GV:** tổ chức HĐ2  **HS:** Thảo luận, trả lời  **HS:** Lấy các ví dụ trong thực tế.  **\*‌ ‌Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  ‌+‌ ‌HS:‌ ‌Suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌sgk‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  +‌ ‌GV:‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ ‌cặp.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  +‌ ‌HS:‌ ‌Lắng‌ ‌nghe,‌ ‌ghi‌ ‌chú,‌ ‌một‌ ‌HS‌ ‌phát‌ ‌biểu‌ ‌lại‌ ‌các‌ ‌tính‌ ‌chất.‌ ‌ ‌  +‌ ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌  **\*‌ ‌Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ ‌gọi‌ ‌1‌ ‌học‌ ‌sinh‌ ‌nhắc‌ ‌lại‌ ‌kiến‌ ‌thức‌ |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (13 phút).

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv Cho HS nhắc lại KT:

Hs: Nhắc lại các vấn đề đã học

LUYỆN TẬP

***Bài 1.*** Nếu được yêu cầu sắp xếp một dãy số, em lựa chọn thuật toán sắp xếp chọn hay sắp xếp nổi bọt? giải thích tại sao.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (6 phút).

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv đưa câu hỏi về nhà:

**Hướng dẫn học sinh tự học:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Làm bài tập trang ở trang 39; 40 trong SBT.

*-* Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: Ôn lại các kiến thức đã học để chuẩn bị làm bài kiểm tra cuối kỳ II.

**Ký duyệt: / /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: / / 2025

Ngày kiểm tra: Lớp 7A kiểm tra ngày: / 5/2025.Lớp 7B kiểm tra ngày: / 5 /2025

Lớp 7C kiểm tra ngày: / 5/2025.Lớp 7D kiểm tra ngày: / 5 /2025

Lớp 7E kiểm tra ngày: / 5/2025. Lớp 7G kiểm tra ngày: /5 /2025

Tuần 35

**Tiết 35: KIỂM TRA CUỐI KỲ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**: Kiểm tra học sinh về các kiến thức cơ bản sau:

- Bảng tính điện tử Excel, 1 số hàm tính toán trong Excel.

- Phần mềm PowerPonit, trình chiếu PowerPonit, cách tạo hiệu ứng động.

- Thuật toán, mô phỏng thuật toán sắp xếp nổi bọt, thuật toán tìm kiếm và sắp xếp.

**2. Về năng lực:**

**2.1Năng lực chung:**

Thực hiện bài kiểm tra này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Học sinh chủ động trong việc làm bài kiểm tra của cá nhân.

**-** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết được các câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra.

**2.2 Năng lực tin học:** Kiểm tra một số năng lực của học sinh được hình thành, phát triển thông qua các bài đã học:

- Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

- Hợp tác trong môi trường số.

- Ứng xử phù hợp trong môi trường số;

**3. Về phẩm chất:**

Thực hiện bài kiểm tra này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố phẩm chất của học sinh như sau:

Trung thực: Tự giác làm bài kiểm tra của mình và không gian lận trong quá trình làm bài kiểm tra.

Trách nhiệm: Hoàn thành bài kiểm tra.

**II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA**

+ Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết trên giấy

+ Thời gian kiểm tra: 45 phút

+ Số lượng câu hỏi:

- Trắc nghiệm: 28 câu (7 điểm)

- Tự luận: 3 câu (3 điểm)

**1.Ma trận đề kiểm tra**

Ma trận

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK II MÔN TIN – LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  (1**)** | **Chương/Chủ đề**  (2) | **Nội dung/đơn vị kiến thức**  (3) | **Mức độ đánh giá**  (4-11) | | | | | | | | **Tổng % điểm**  (12) |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề E. Ứng dụng tin học** | Bảng tính điện tử cơ bản | 4  (1đ) |  | 2  (0,5đ) |  |  |  |  |  | 6  (1,5đ) |
| Phần mềm trình chiếu cơ bản | 4  (1đ) |  | 4  (1đ) |  |  |  |  |  | 8  (2đ) |
| **2** | **Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của Máy tính điện tử** | Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản | 8  (2đ) |  | 6  (1,5đ) |  |  | 1  (2đ) |  | 1  (1đ) | 16  (6,5đ) |
| **Tổng** | | | **16** |  | **12** |  |  | **1** |  | **1** | 30 |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100** |

**BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ CUỐI HK II - MÔN TIN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề E: Ứng dụng tin học** | Nội dung 1: Bảng tính điện tử cơ bản | **Nhận biết**  - Biết lợi ích tự động tính toán của việc sử dụng địa chỉ ô tính trong công thức (**Câu 9-TN**).  - Biết cú pháp, ý nghĩa của một số hàm thông dụng trong excel (**Câu 10, 11-TN**).  - Biết cách in trang tính (**Câu 12-TN**).  **Thông hiểu**  - Tính được số lượng ô trên một vùng dữ liệu khi biết số hàng, số cột (**Câu 25-TN**).  - Hiểu được công thức của hàm SUM (**Câu 26-TN**). | 4  1 điểm | 2 câu  0,5 điểm |  |  | **6 câu**  **1,5 điểm**  **15%** |
| Nội dung 2. Phần mềm trình chiếu cơ bản | **Nhận biết**  - Nhận biết đúng tên của phần mềm trình chiếu thông dụng Microsoft Excel (**Câu 13-TN**).  - Biết các đối tượng có thể tạo trên một trang chiếu (**Câu 14-TN**).  - Biết các cách chèn hình ảnh vào trang chiếu (**Câu 15-TN**).  - Biết các bước tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu (**Câu 16-TN**).  **Thông hiểu**  - Sử dụng được các tính năng để tạo được bài trình chiếu hiệu quả (**Câu 1, 2-TN**).  - Hiểu được vệc tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu (**Câu 27-TN**).  - Hiểu ý nghĩa của lệnh Animation trong phần mềm trình chiếu (**Câu 28-TN**). | 4  1 điểm | 4  1 điểm |  |  | **8 câu**  **2 điểm**  **20%** |
| **2** | **Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của Máy tính điện tử** | Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản | **Nhận biết**  - Biết thuật toán tìm kiếm tuần tự dừng lại khi nào (**Câu 17-TN**).  - Biết các loại tìm kiếm tuần tự (**Câu 18-TN**).  - Biết thuật toán tìm kiếm nhị phân thực hiện trên danh sách đã được sắ xép, vị trí bắt đầu thực hiện của thuật toán tìm kiếm nhị phân (**Câu 19, 20-TN**).  - Nhận biết đâu là bài toán sắp xếp (**Câu 22-TN**)  - Biết thuật toán sắp xếp chọn, cụ thể là sắp xếp chọn giảm dần (**Câu 21-TN**).  - Biết thuật toán sắp xếp nổi bọt (**Câu 23, 24-TN**).  **Thông hiểu**  - Giải thích được một vài hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự, nhị phân (**Câu 3, 4, 5, 6-TN**).  - Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản (**Câu 7, 8-TN**).  **Vận dụng**  - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự. (**Câu 29-TL**).  **Vận dụng cao**  - Vận dụng thuật toán nhị phân, tìm kiếm nhị phân vào làm bài tập (**Câu 30-TL**). | 8  2 điểm | 6  1,5 điểm | 1  2 điểm | 1  1 điểm | **16 câu**  **6,5 điểm**  **65%** |
| **Tổng** | | |  | **16TN** | **12 TN** | **2 TL** | **1 TL** | **30** |
| Tỉ lệ % | | |  | 40% | 30% | 20% | 10% | 100% |
| Tỉ lệ chung | | |  | 70% | | 30% | | 100% |

2. Đề bài kiểm tra

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN TIN HỌC 7**

**I. TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm):**

**Câu 1.** Để tạo được bài trình chiếu hiệu quả em nên làm gì?

A. Sử dụng mẫu bố trí hợp lí, bố cục trang chiếu rõ ràng.

B. Trình bày nội dung đơn giản, ngắn gọn.

C. Sử dụng hiệu ứng động chọn lọc và hợp lí.

D. Tất cả các điều trên.

**Câu 2.** Chỉ ra phát biểu **sai**.

A. Có thể áp dụng hiệu ứng chuyển trang cho một trang trình chiếu bất kì trong bài trình chiếu.

B. Có thể áp dụng hiệu ứng chuyển trang có tất cả các trang trình chiếu bất kì trong bài trình chiếu.

C. Có thể tạo hiệu ứng động để từng từ của đoạn văn bản xuất hiện khi trình chiếu.

D. Một đối tượng đã được tạo hiệu ứng động thì không thể thay đổi kiểu hiệu ứng cho đối tượng đó.

**Câu 3.** Điều gì xảy ra khi thuật toán tìm kiếm tuần tự không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc. B. Thông báo “Tìm thấy".

C. Thông báo “Không tìm thấy” và kết thúc. D. Thông báo “Tìm thấy” và kết thúc.

**Câu 4.** Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự.

A. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp

C. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

**Câu 5.** Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân.

A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chứng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thị còn tìm tiếp.

B. Tiến trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tím hết thì còn tim tiếp.

D. Tiến trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chứng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tim hết thì còn tìm tiếp

**Câu 6.**  Để tìm kiếm một số trong dãy số bằng thuật toán tìm kiếm tuần tự, ta thực hiện

A. lấy ngẫu nhiên một số trong dãy số để so sánh với số cần tìm.

B. sắp xếp dãy số theo thứ tự không giảm.

C. so sánh lần lượt từ số đầu tiên trong dãy số với số cần tìm.

D. so sánh số cần tìm với số ở giữa dãy số.

**Câu 7.** Sau vòng lặp thứ nhất của thuật toán sắp xếp chọn, phương án nào đúng?

A.Phần tử có giá trị nhỏ nhất trong dãy được tìm thấy và đổi chỗ cho phần tử đứng đầu dãy

B. Phần tử có giá trị lớn nhất trong dãy được tìm thấy và đổi chỗ cho phần tử đứng đầu dãy.

C. Các phần tử liền kề được hoán đổi.

D. Phần tử có giá trị nhỏ nhất sẽ đổi vị trí cho phần tử cuối dãy.

**Câu 8.** Các nhiệm vụ để thực hiện việc sắp xếp gồm

A. so sánh. B. đổi chỗ.  C. so sánh và đổi chỗ. D. đổi chỗ và xoá.

**Câu 9.** Công thức nào sau đây tự động tính toán?

A. =3.14\*(15+45) B. =B5+C5+E5. C. =13+14+15. D. =2\*7.

**Câu 10.** Để tính tổng các ô liên tiếp từ C3 đến C7, phương án nào sau đây đúng?

A. =SUM(C3-C7) B. =SUM(C3:C7). C. =SUM(C3…C7) D. =TONG(C3:7).

**Câu 11.** Trong Micrsoft Excel, hàm AVERAGE dùng để

A. tính tổng các giá trị được chọn.

B. tính trung bình cộng của các giá trị được chọn.

C. đếm số lượng số của các giá trị được chọn.

D. tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn.

**Câu 12.** Để in trang tính, em sử dụng nút lệnh nào?

A. Print Preview B. Copy. C. Paste. D. Print.

**Câu 13.** Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu trong các phần mềm sau?

A. Microsoft Word. B. Mozilla Firefox.

C. Microsoft PowerPoint. D. Microsoft Excel.

**Câu 14.** Các đối tượng trên các trang chiếu có thể là

A. văn bản. B. hình ảnh, video.

C. biểu đồ. D. cả văn bản, hình ảnh, video, biểu đồ,…

**Câu 15.** Trong PowerPoint, cách nào sau đây **không** là cách chèn hình ảnh vào trang chiếu?

A. Chọn Insert/Picture. B. Chọn Insert/Online Pictures.

C. Sử dụng lệnh Copy và Paste. D. Chọn Design, sau đó chọn mẫu trong Themes.

**Câu 16.** Em hãy sắp xếp các bước thực hiện tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu sao cho đúng.

a) Chọn thẻ Transitions. b) Xem trước.

c) Chọn âm thanh, thời lượng,… thực hiện hiệu ứng. d) Chọn trang chiếu.

e) Chọn hiệu ứng.

Thứ tự các bước đúng là

A. d-a-e-c-b. B. d-a-c-e-b. C. a-d-e-c-b. D. a-d-c-e-b.

**Câu 17.** Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự, việc tìm kiếm sẽ dừng khi

A. đã tìm kiếm hết dãy. B. đã tìm thấy kết quả mong muốn.

C. Cả A và B đều đúng. D. Tất cả đều sai.

**Câu 18.** Có mấy loại bài toán tìm kiếm tuần tự?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 19.** Thuật toán tìm kiếm nhị phân thực hiện trên danh sách nào?

A. Đã được hoán đổi. B. Đã được sắp xếp. C. Đã được chỉnh sửa. D. Cả A, B và C.

**Câu 20.** Thuật toán tìm kiếm nhị phân bắt đầu thực hiện ở vị trí nào trong danh sách?

A. Vị trí đầu tiên. B. Vị trí cuối cùng. C. Vị trí giữa. D. Bất kì vị trí nào.

**Câu 21.** Sắp xếp chọn giảm dần là

A. chọn ra những phần tử chưa sắp xếp còn lại và xếp vào đầu dãy đó.

B. chọn phần tử lớn nhất trong dãy chưa sắp xếp còn lại và xếp vào đầu dãy đó.

C. chọn ra các phần tử dương.

D. chọn ra các phần tử âm.

**Câu 22.** Trong các bài toán sau, đâu là bài toán sắp xếp?

A. Sắp xếp bảng điểm môn tin của lớp 7A theo thứ tự tăng dần.

B. Tìm ra bạn có điểm cao nhất trong bảng điểm môn tin của lớp 7A.

C. Sắp xếp bảng điểm môn tin của lớp 7A theo thứ tự giảm dần.

D. Cả A và C.

**Câu 23.** Trong thuật toán sắp xếp nổi bọt, khi nào hai phần tử liền kề được đổi chỗ?

A. Khi hai phần tử liền kề nằm đúng với thứ tự mong muốn.

B. Khi hai phần tử liền kề nằm chưa đúng với thứ tự mong muốn.

C. Khi các phần tử liền kề đã nằm đúng với thứ tự mong muốn.

D. Tất cả đều sai.

**Câu 24.** Số lần đổi chỗ của các phần tử liền kề trong bài toán sắp xếp nổi bọt phụ thuộc vào

A. số phần tử của dãy.

B. số cặp phần tử liền kề nằm trái với thứ tự mong muốn.

C. số phần tử dương của dãy.

D. số các phần tử liền kề đã nằm đúng với thứ tự mong muốn.

**Câu 25.** Một vùng dữ liệu trên bảng tính bao gồm m hàng, n cột sẽ có bao nhiêu ô dữ liệu?

A. m + n B. m x n C. 2(m+n) D. 2(m x n)

**Câu 26.** Kết quả của hàm =SUM(A1:A3) trong đó A1=6; A2=42; A3= 48

A. 69. B. 72. C. 90. D. 96.

**Câu 27.** Mỗi một đối tượng trên trang chiếu có thể có bao nhiêu hiệu ứng?

A. 3. B. 2. C. 1. D. 0.

**Câu 28.** Thực hiện thao tác: chọn đối tượng -> chọn Animation là để

A. Tạo hiệu ứng cho một đối tượng.

B. Tạo hiệu ứng chuyển trang cho các slide trong bài trình chiếu.

C. Đưa hình ảnh vào bài trình chiếu.

D. Đưa âm thanh vào bài trình chiếu.

**II. TỰ LUẬN (3 điểm).**

**Câu 29. (2 điểm).**Cho một dãy số

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| a1 | a2 | a3 | a4 | a5 | a6 | a7 | a8 | a9 | a10 | a11 |
| 27 | 63 | 12 | 59 | 67 | 45 | 97 | 35 | 13 | 34 | 11 |

Em hãy thể hiện từng bước của thuật toán giải bài toán “Tìm xem số 45 có trong dãy này không? Nếu có thì nằm ở vị trí nào?”

**Câu 30. (1 điểm).** Ví dụ một bài toán tìm kiếm trong thực tế: Giáo viên muốn tìm tên bạn Chung trong danh sách lớp sau:



3. Hướng dẫn chấm

**A.TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm).**

**Mỗi câu đúng được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | D | 8 | C | 15 | D | 22 | D |
| 2 | D | 9 | **B** | 16 | A | 23 | B |
| 3 | C | 10 | B | 17 | C | 24 | B |
| 4 | A | 11 | B | 18 | B | 25 | B |
| 5 | B | 12 | D | 19 | B | 26 | D |
| 6 | C | 13 | C | 20 | C | 27 | C |
| 7 | A | 14 | D | 21 | B | 28 | A |

**B. TỰ LUẬN (3 điểm).**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **Câu 29**  **2 điểm** |  | Gọi số phải tìm là x (x=45) | 0,25 đ |
| B1 | So sánh số ở đầu dãy với x:  Vì a1 = 27 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a2 trong dãy. | 0,25 đ |
| B2 | So sánh số đang xét với x:  Vì a2 = 63 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a3 trong dãy. | 0,25 đ |
| B3 | So sánh số đang xét với x:  Vì a3 = 12 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a4 trong dãy. | 0,25 đ |
| B4 | So sánh số đang xét với x:  Vì a4 = 59 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a5 trong dãy. | 0,25 đ |
| B5 | So sánh số đang xét với x:  Vì a5 = 67 ≠ x nên chuyển sang xét số tiếp theo a6 trong dãy. | 0,25 đ |
| B6 | So sánh số đang xét với x:  Vì a6 = 45 = x.  Kết luận: Tìm thấy x ở vị trí thứ sáu trong dãy; kết thúc thuật toán. | 0,25 đ  0,25 đ |
| **Câu 30**   1. **1 điểm** | B1 | - Bước 1: Xét vị trí ở giữa dãy, đó là vị trí số 5, được chữ Hằng  - So sánh Chung với Hằng, vì chữ C đứng trước H nên ta bỏ đi phần sau của danh sách. | 0,25đ  0,25đ |
| B2 | - Xét vị trí ở giữa của nửa đầu của dãy là vị trí số 3, được chữ Chung.  - So sánh chữ Chung với Chung, vì hai giá trị bằng nhau nên thuật toán kết thúc. | 0,25đ  0,25đ |

**Ký duyệt: / 5 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**